CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020-2024)

HÀ NỘI, THÁNG 6/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH KẸO HẢI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

DANH MỤC TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

I. CÁC THÔNG BÁO, QUY CHẾ, QUYẾT ĐỊNH CHUẨN BỊ ĐHĐCĐ

1. Quyết định triệu tập ĐHĐCĐ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

2. Thông báo chốt danh sách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

3. Quyết định thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

4. Quyết định thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu tham dự ĐHĐCĐ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

5. Thông báo mời dự ĐHĐCĐ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

6. Thông báo ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

7. Chương trình ĐHĐCĐ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

8. Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

II. CÁC BÁO CÁO TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015-2019); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024).

2. Báo cáo kết quả đầu tư dự án.

3. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (kèm theo thư kiểm toán) và kế hoạch tài chính năm 2020.

4. Báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ.

5. Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015-2019); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024).

III. BẦU CỬ THÀNH VIÊN HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III

1. Tờ trình mãn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và phương án nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020-2024).

2. Tờ trình nhân sự Ban kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2020-2024).

3. Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III.

IV. CÁC TỜ TRÌNH TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024.

3. Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020.

4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.

5. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thế chấp tài sản để bảo lãnh vay vốn ngân hàng.

6. Các tài liệu, tờ trình khác bổ sung tại Đại hội (nếu có).

IV. DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Nơi nhận:
- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 0100114... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Hội

CÔNG TY CỔ PHẦN **BÁNH KẸO HẢI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 253 /TB-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v: Chốt danh sách Cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 252 /NQ-HC-HĐQT ngày 29/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty CP bánh kẹo Hải Châu,

Hội đồng quản trị Công ty CP bánh kẹo Hải Châu trân trọng thông báo về việc chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 như sau:

1. Thời gian tổ chức đại hội: Ngày 20 tháng 6 năm 2020.

2. Thời gian chốt danh sách: 17 giờ 00' ngày 05 tháng 6 năm 2020.

3. Thông báo triệu tập Đại hội (hoặc thư mời) và tài liệu Đại hội: Được đăng tải trên Website của Công ty và gửi đến cổ đông theo quy định.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu HĐQT - VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 254/QĐ-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 252/NQ-HC-HĐQT ngày 29/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024) của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu với nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian : Bắt đầu từ 8h00' ngày 20 tháng 6 năm 2020 (đón tiếp từ 7h30').

2. Địa điểm : Tại trụ sở chính Công ty CP bánh kẹo Hải Châu - địa chỉ: số 15, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

3. Nội dung Đại hội

3.1. Thông qua các báo cáo

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015-2019); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024).
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (kèm theo thư kiểm toán) và kế hoạch tài chính năm 2020.
- Báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015-2019); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024).
- Báo cáo kết quả đầu tư dự án.
- Báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ.

3.2. Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

3.3. Thông qua các tờ trình và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024.
- Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thế chấp tài sản để bảo lãnh vay vốn ngân hàng.
- Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

4. Thành phần tham dự Đại hội

- Tất cả các cổ đông của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu tại thời điểm chốt danh sách ngày 05/6/2020.
- Những cổ đông không thể tham dự đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự theo mẫu quy định. Người được ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba.

Điều 2. Hội đồng quản trị giao cho Tổng giám đốc triển khai các công việc cần thiết để chuẩn bị, tổ chức Đại hội theo đúng quy định tại điều lệ của Công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. HĐQT, Ban TGĐ, các Phòng ban, đơn vị Công ty CP bánh kẹo Hải Châu có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cổ đông của Công ty;
- Ban KS Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu HĐQT - VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Nguyễn Văn Hội

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:255/QĐ-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 252/NQ-HC-HĐQT ngày 29 /5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thống nhất thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024) gồm các Ông, Bà sau:

1. Ông Nguyễn Văn Hội	- Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	- Trưởng ban
2. Bà Trần Thị Lệ Châm	- Thành viên HĐQT	- Phó Trưởng ban
3. Bà Hà Thị Phương Thảo	- Phó TGĐ kiêm KTT	- Thành viên
4. Bà Phạm Thị Mơ	- Trưởng phòng KHVT	- Thành viên
5. Bà Văn Thị Quỳnh Nga	- Hàm Trưởng phòng KHVT	- Thành viên

Để Đại hội thành công và đạt kết quả cao, Ban tổ chức có thể huy động thêm cán bộ, công nhân viên trong Công ty để phục vụ công tác tổ chức Đại hội.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức đại hội

1. Xây dựng các nội dung, chương trình và soạn thảo các văn kiện trình Đại hội.

2. Trang trí hội trường, in ấn tài liệu, chuẩn bị loa đài, nơi ăn nghỉ cho đại biểu (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị Công ty CP bánh kẹo Hải Châu và các Ông, Bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cổ đông của Công ty;
- Ban kiểm soát Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256 /QĐ-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 252 /NQ-HC-HĐQT ngày 29 /5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024) của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu gồm các ông, bà sau:

1. Bà Trần Thị Mùi	- Tổ kiểm soát bán hàng	- Trưởng ban
2. Bà Văn Thị Quỳnh Nga	- Hàm Trưởng Phòng KHVT	- Thành viên
3. Bà Khúc Thị Minh Phương	- Hàm Trưởng phòng TCKT	- Thành viên

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu cổ đông

1. Kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ theo quy định.

2. Phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho các cổ đông tham dự Đại hội.

3. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty CP bánh kẹo Hải Châu và các ông, bà có tên tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cổ đông dự ĐH;
- BKS Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 281 /TB-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

V/v: Ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Nhiệm kỳ III (2020 - 2024)

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 252 /NQ-MĐI-HĐQT ngày 29 /5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

Trên cơ sở danh sách cổ đông và tỷ lệ sở hữu của các cổ đông Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu đến thời điểm hiện nay, Hội đồng quản trị thông báo về việc ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2020 - 2024) như sau:

1. Bầu thành viên Hội đồng quản trị

1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III là 03 người.

1.2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của luật doanh nghiệp.
- Có trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của Công ty.
- Có năng lực, kinh nghiệm quản lý và điều hành.
- Có sức khoẻ tốt, có phẩm chất đạo đức tốt, có hiểu biết về pháp luật.

2. Bầu thành viên ban kiểm soát

2.1. Số lượng thành viên ban kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ III của Công ty là 03 người.

Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán và không nằm trong Phòng tài chính kế toán của Công ty.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo luật doanh nghiệp.
- Có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của Công ty.
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Không được giữ chức vụ quản lý Công ty.
- Là cổ đông của Công ty hoặc có thể không phải là cổ đông của Công ty.
- Có kinh nghiệm quản lý chuyên môn.
- Có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, nhiệt tình, tận tụy với công việc, có hiểu biết về pháp luật.

3. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

3.1. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị (HĐQT) theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

- Từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 40% đến dưới 60% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Từ 60% đến dưới 80% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Từ 80% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

3.2. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 06 tháng trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào Ban kiểm soát (BKS) theo tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên;

- Từ 30% đến dưới 60% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Từ 60% đến 100% được đề cử đủ ba (03) ứng viên.

3.3. Việc đề cử người vào HĐQT và BKS được thực hiện như sau:

- Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc ĐHĐCĐ.

- Căn cứ số lượng thành viên HĐQT và BKS, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại *khoản 3.1 và 3.2 mục 3* trên đây được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ làm ứng cử viên HĐQT, BKS. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT, BKS và các cổ đông khác đề cử.

4. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

4.1. Hồ sơ bao gồm:

a) Đơn đề cử hoặc đơn ứng cử *(theo mẫu đính kèm);*

b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai *(theo mẫu đính kèm);*

c) Bản sao hợp lệ chứng minh nhân dân/hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên;

4.2. Địa chỉ nộp hồ sơ

Ban Tổ chức đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2020 - 2024) Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu .

Địa chỉ: số 15, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

4.3. Thời gian nộp hồ sơ: Trước 17h00' ngày 17/6/2020.

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu HĐQT - VT.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA NGƯỜI ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

1. Họ và tên: .....

2. Giới tính: .....

3. Ngày tháng năm sinh: .....

4. Nơi sinh: .....

5. Quốc tịch: .....

6. Nơi thường trú: .....

7. Số CMND: ....., Ngày cấp: ....., Nơi cấp: .....

8. Điện thoại liên hệ: .....

9. Trình độ chuyên môn: .....

10. Tóm tắt quá trình công tác

Thời gian	**Chức vụ công tác**

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước công ty và cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2020

Người khai

(*ký, ghi rõ họ tên*)

CÔNG TY CỔ PHẦN
BÁNH KẸO HẢI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Thời gian : Từ 8h00' ngày 20 tháng 6 năm 2020
Địa điểm : Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu
Số 15, phố Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
7h30' ÷ 7h55'	Đón tiếp, kiểm tra tư cách và phát tài liệu, thẻ biểu quyết cho cổ đông	Ban tổ chức và Ban kiểm tra tư cách đại biểu
7h55' ÷ 8h00'	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách Đại biểu cổ đông tham dự Đại hội	Bà Trần Thị Mùi Tổ kiểm soát bán hàng
8h00' ÷ 8h10'	Chào cờ; Tuyên bố lý do; Giới thiệu đại biểu	Bà Trần Thị Mùi Tổ kiểm soát bán hàng
	Giới thiệu Chủ toạ Đại hội	
8h10' ÷ 8h15'	Giới thiệu các thành viên tham gia Đoàn Chủ tọa	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ toạ
	Cử Thư ký Đại hội	
8h15' ÷ 8h25'	Thông qua chương trình đại hội Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội	Bà Trần Thị Lệ Châm Thành viên HĐQT
8h25' ÷ 8h30'	Khai mạc đại hội	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ toạ
8h30' ÷ 8h45'	Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015-2019); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024)	Bà Trần Thị Lệ Châm Thành viên HĐQT
8h45' ÷ 8h55'	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện các dự án đầu tư	Ông Bùi Hồng Thái Phó Tổng giám đốc
8h55' ÷ 9h05'	Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán (kèm theo thư kiểm toán) và kế hoạch tài chính năm 2020.	Bà Hà Thị Phương Thảo Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng
9h05' ÷ 9h20'	Thông qua báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ	Bà Hà Thị Phương Thảo Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng
9h20' ÷ 9h35'	Thông qua báo cáo của BKS về kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015-2019); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024).	Ông Nguyễn Phú Cường Trưởng Ban kiểm soát
9h35' ÷ 10h10'	Bầu thành viên HĐQT, BKS: **1.** Tờ trình mãn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ toạ

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
	kiểm soát và phương án nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III **2.** Tờ trình nhân sự Ban kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ III (2020 - 2024)	
	3. Thông qua quy chế bầu cử	Trưởng Ban kiểm phiếu
	4. Bầu thành viên HĐQT, BKS	Các cổ đông
10h10' ÷ 10h20'	Đại hội nghỉ giải lao	
10h20' ÷ 10h35'	Thông qua các tờ trình: **1.** Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019. **2.** Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024. **3.** Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020. **4.** Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020. **5.** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thế chấp tài sản để bảo lãnh vay vốn ngân hàng. **6.** Và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có).	Bà Trần Thị Lệ Châm Thành viên HĐQT
10h35' ÷ 11h30'	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình	Đoàn Chủ toạ
11h30' ÷ 11h40'	Báo cáo kết quả bầu Hội đồng quản trị, BKS	Ban kiểm phiếu
11h40' ÷ 11h45'	Thông qua kết quả bầu cử HĐQT và BKS	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ toạ
11h45' ÷ 12h05'	- HĐQT mới bầu Chủ tịch HĐQT và cử TGĐ - BKS mới bầu Trưởng BKS	HĐQT nhiệm kỳ II BKS nhiệm kỳ II
	- HĐQT mới công bố kết quả bầu Chủ tịch HĐQT và cử Tổng giám đốc. - BKS mới công bố kết quả bầu Trưởng BKS	Đại diện HĐQT nhiệm kỳ III Đại diện BKS nhiệm kỳ III
	Ra mắt HĐQT và BKS	HĐQT, BKS nhiệm kỳ III
12h05' ÷ 12h35'	Thông qua dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ; Thông qua dự thảo biên bản Đại hội	Ban Thư ký
12h35' ÷ 12h45'	Bế mạc Đại hội	Ông Nguyễn Văn Hội Chủ tịch HĐQT-Chủ toạ

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu HĐQT - VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 282/QC-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ

TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024) CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Chương I: Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức ĐHĐCĐ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024) *(sau đây gọi là Đại hội)* của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, người tham dự họp Đại hội, điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II: Điều kiện tham dự Đại hội; Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông, người tham dự Đại hội

Điều 2. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả cổ đông sở hữu và hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 3. Quyền của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu.

2. Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.

3. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận 01 (một) thẻ biểu quyết (trong đó có ghi mã số đại biểu tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách.

4. Giá trị biểu quyết của thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền khi tới dự họp Đại hội được thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung được nêu tại khoản 1 điều này.

6. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội nhưng Đoàn chủ tọa Đại hội không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Nghĩa vụ của Cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu có) hoặc quyết định cử người đại diện phần vốn đối với cổ đông là tổ chức (đối với đại diện theo ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Đoàn chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có chức năng và nhiệm vụ như sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp (kiểm tra chứng minh nhân dân, hộ chiếu, thông báo mời họp, giấy ủy quyền (nếu có).
- Phát thẻ biểu quyết cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ toạ Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội mời một hoặc một số thành viên cùng Chủ tọa điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Quyết định của Đoàn Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Đoàn Chủ toạ tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Bất cứ lúc nào Đoàn Chủ tọa có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký

1. Ban Thư ký gồm 01 Trưởng ban và một số thành viên do Đoàn Chủ tọa đề cử.

2. Ban Thư ký có trách nhiệm ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội; Dự thảo và trình bày trước Đại hội về Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Chương III: Trình tự tiến hành đại hội

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo lịch cụ thể do Hội đồng quản trị đã thông báo.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề của Đại hội

1. Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng thẻ biểu quyết *(trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín).*

2. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết công khai.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ Công ty quy định;

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 11. Biên bản cuộc họp Đại hội

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu vào Sổ biên bản theo quy định.

Chương IV: Các quy định khác

Điều 12. Trường hợp tổ chức Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024) không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 8 Quy chế này, trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội Chủ tọa đại hội hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lần 2 trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần 2 chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Chương V: Hiệu lực thi hành

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Cổ đông dự ĐH;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ Cty;
- Các phòng ban, đơn vị Cty;
- Niêm yết tại Cty;
- Đăng tải trên website của Cty
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 283 /BC-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015 - 2019); Triển khai kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024)

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông,

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định, Hội đồng quản trị Công ty CP bánh kẹo Hải Châu trân trọng báo cáo Đại hội kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015 - 2019); Kế hoạch, nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024), như sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ II (2015 - 2019)

I. Đặc điểm tình hình

Giai đoạn 5 năm 2015 - 2019, Chính phủ đã tập trung chỉ đạo ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất. Nhiều ngành tăng trưởng ở mức cao; Lạm phát được kiểm soát ở mức thấp; An sinh xã hội được bảo đảm. Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: Tái cơ cấu chậm; Buôn lậu, hàng giả, hàng nhái khó kiểm soát; Thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường; Bỏ hạn ngạch và cắt giảm thuế - thị trường bánh kẹo cạnh tranh gay gắt - hoạt động SXKD của các doanh nghiệp bánh kẹo gặp nhiều khó khăn hơn.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD nhiệm kỳ II (2015 - 2019)

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD nhiệm kỳ II (2015 - 2019)

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty CP bánh kẹo Hải Châu đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ nhiệm kỳ II và Đại hội thường niên hàng năm, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả SXKD đạt được như sau:

- Doanh thu nhiệm kỳ II đạt 3.940,125 tỷ đồng, bình quân 788,025 tỷ đồng/năm; Trong đó năm 2019 đạt 837,713 tỷ đồng, đạt 79,51% kế hoạch và tăng 8,94% so với năm 2018. Tăng trưởng bình quân 5 năm là 3,46%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế nhiệm kỳ II đạt 183,454 tỷ đồng[(1)], bình quân 36,691 tỷ đồng/năm; Trong đó năm 2019 đạt 19,918 tỷ đồng, đạt 66,39% kế hoạch và tăng 14,56% so với năm 2018. Tăng trưởng bình quân 5 năm là 2%/năm.
- Cổ tức 5 năm đạt 56%, trong đó năm 2019 đạt 8% - hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ.
- Thu nhập bình quân người lao động đạt 7.790.000 đ/người/tháng, trong đó năm 2019 đạt 8.150.000 đ/ng/tháng - đạt 103,82% kế hoạch và tăng 1,53% so với năm 2018.

** Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo.*

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm

2.1. Kết quả sản xuất

Quyết liệt tổ chức lại hệ thống sản xuất, trong đó chủ động công tác chuẩn bị sản xuất; Tổ chức sản xuất quyết liệt, chặt chẽ; Chú trọng điều hành, điều độ và tác nghiệp thời vụ khoa học, hiệu quả; Quyết liệt hợp lý hóa, tổ chức sản xuất tinh gọn và triển khai 5S - tập trung 6 dây chuyền: kẹo, kem xốp, bột canh, bánh qui, lương khô, bánh mì. Kiểm soát chặt chi phí sản xuất từ cung ứng vật tư, nguyên liệu; Bố trí lao động; Kiểm soát tổn thất; ... đến ổn định chất lượng sản phẩm - từng bước khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao năng suất lao động, giảm tổn thất, tăng thu hồi. Giai đoạn 2015 - 2019, Công ty tăng cường tập trung đầu tư tăng năng lực sản xuất và phát triển sản phẩm mới tại nhà máy Hưng Yên; Hoàn thành đầu tư giai đoạn 1 dự án Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II tại Nghệ An; Chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng Nhà máy III tại Vĩnh Long. Kết quả sản xuất sản phẩm (giai đoạn

---

(1) Trong đó, LN từ DA 622 là 75,787 tỷ đồng; LN từ SXKD là 107,667 tỷ đồng, bình quân 21,533 tỷ đồng/năm.

2015÷2019): *Sản lượng gia vị thực phẩm* đạt 130,321 tấn, bình quân 26.064 tấn/năm; *Sản lượng bánh kẹo* đạt 35.087 tấn, bình quân 7.017 tấn/năm; *Sản phẩm khác* đạt 622 tấn, bình quân 124 tấn/năm.

2.2. Kết quả phát triển sản phẩm

Thực hiện tổ chức lại phát triển sản phẩm bảo đảm khai thác dây chuyền thiết bị và giảm sâu giá thành sản phẩm, trong đó tập trung rà soát sản phẩm hiện có; Quy hoạch lại nhãn hàng; Đổi mới công thức, định mức kinh tế kỹ thuật sản phẩm tiến bộ; Tăng cường thay thế và sử dụng vật tư, nguyên liệu mới; Đổi mới thiết kế bao bì sản phẩm phong cách truyền thống, hiện đại, bắt mắt; Tăng cường hợp tác với các chuyên gia trong và ngoài nước nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Kết quả giai đoạn 2015 - 2019, Công ty đã cải tiến 74 sản phẩm và phát triển mới 23 sản phẩm.

2.3. Kết quả bán hàng

Tập trung quyết liệt tổ chức lại hệ thống bán hàng - trọng tâm là xác định bộ sản phẩm theo thời vụ, vùng miền, kênh phân phối và đối tượng khách hàng; Tổ chức đánh giá kênh, tuyến, nhà phân phối và điểm bán để đo lường thị trường, mật độ phủ và đưa ra quyết sách bán hàng linh hoạt; Kiện toàn, nâng cao hiệu quả của đội ngũ bán hàng; Quyết liệt đổi mới quản lý, điều hành bán hàng, chủ động các giải pháp đẩy hàng - ưu tiên chương trình bán hàng cho nhà phân phối có năng lực bán hàng tốt; Tiếp tục cải thiện chất lượng đặt hàng và giao vận hàng hóa bảo đảm kịp thời cho nhà phân phối và điểm bán theo hướng tăng số lần giao hàng để tăng sản lượng và doanh thu bán hàng. Kết quả doanh thu tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2015 - 2019 đạt 3.897,061 tỷ đồng, bình quân 779,412 tỷ đồng/năm; Tăng trưởng bình quân 3,50%/năm.

2.4. Kết quả quản trị doanh nghiệp

a) Quyết liệt đổi mới quản trị kinh doanh; Đổi mới tác phong làm việc từ Ban Tổng giám đốc đến từng bộ phận, từng vị trí công việc và chú trọng cải cách hành chính. Trong đó, chủ động rà soát, cân đối sát kế hoạch năm và kế hoạch nhiệm kỳ; Kiểm soát chặt chẽ sử dụng vật tư, hàng hóa, bao bì và tồn kho; Chủ động cân đối vốn cho sản xuất và đầu tư phát triển; Tăng cường quản lý chặt chẽ tài sản, vốn, tiền - hàng và công nợ; Kiểm soát đầu tư mua sắm, chi tiêu nội bộ, … và giá thành sản phẩm; Sắp xếp tổ chức - bộ máy, kiện toàn nhân sự; Rà soát, định biên lao động tinh gọn, hiệu quả; Tổ chức lại công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất, hiệu suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh; Tăng cường quản lý chất lượng sản phẩm; Chú trọng công tác đào tạo. Tích cực cải thiện việc làm, thu nhập cho người lao động và xây dựng văn hóa công sở thân thiện.

b) Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty khá lành mạnh, không phát sinh nợ xấu, chỉ tiêu khả năng thanh toán tổng quát và thanh toán nợ ngắn hạn trong ngưỡng an toàn.

- Tổng giá trị tài sản của Công ty thời điểm 31/12/2019 là 750,079 tỷ đồng - tăng 5,48% so với cùng thời điểm 2018 và tăng 150,32% so với cùng thời điểm năm 2015. Về nguồn vốn, vốn Chủ sở hữu thời điểm 31/12/2019 là 224,860 tỷ đồng, tăng 22,89% so với cùng thời điểm 2018 và bằng 75,04% so với thời điểm 31/12/2015. Công ty thực hiện tốt mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của nhà đầu tư, tỷ suất lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ từ năm 2015 đến năm 2019 của Công ty lần lượt là: 59,9%; 60,5%; 24,8%; 17,3% và 16,3%.
- Hàng năm Công ty thực hiện trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông theo đúng quyết nghị của ĐHĐCĐ - tỷ lệ cổ tức giai đoạn 2015-2019 lần lượt là: 12%; 12%; 12%; 12% và 8%. Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ với Nhà nước, tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước từ năm 2015 đến 2019 là 215,855 tỷ đồng.

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban điều hành

3.1. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

a) Tổ chức của Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ nhiệm kỳ II bầu 5 thành viên HĐQT: Bà Vũ Thị Huyền Đức, ông Nguyễn Đình Khiêm, bà Phạm Thị Mai Hương, bà Lê Thị Thủy, bà Ngô Thị Thu Hồng; HĐQT

bầu bà Vũ Thị Huyền Đức làm Chủ tịch HĐQT. *Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016,* ông Lê Trung Thành được bầu làm thành viên HĐQT thay bà Ngô Thị Thu Hồng (xin từ nhiệm); *ĐHĐCĐ thường niên năm 2017,* ông Nguyễn Văn Hội, ông Cao Chiến Thắng và bà Nguyễn Hồng Anh được bầu làm thành viên HĐQT thay ông Nguyễn Đình Khiêm, bà Phạm Thị Mai Hương, bà Vũ Thị Huyền Đức (xin từ nhiệm) và HĐQT bầu ông Nguyễn Văn Hội làm Chủ tịch HĐQT, đồng thời phê chuẩn cử ông Nguyễn Văn Hội, Chủ tịch HĐQT kiêm giữ chức Tổng giám đốc Công ty; *ĐHĐCĐ thường niên năm 2018* chấp thuận miễn nhiệm bà Lê Thị Thủy và ông Lê Trung Thành; *ĐHĐCĐ thường niên năm 2019,* bà Trần Thị Lệ Châm được bầu làm thành viên HĐQT thay ông Cao Chiến Thắng

b) Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phát huy nguồn lực, xây dựng chiến lược tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025 - trọng tâm là đổi mới điều hành thời vụ; Tổ chức lại, hợp lý hóa sản xuất; Tổ chức lại tiêu thụ, đổi mới thật sự hệ thống bán hàng và cơ chế, chính sách bán hàng; Kiểm soát chặt chẽ tổn thất và chất lượng sản phẩm; Tập trung đầu tư phát triển sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt và nâng cao năng lực sản xuất; Tăng cường ứng dụng tiến bộ kỹ thuật và sáng kiến cải tiến; Giám sát chặt chẽ định mức kinh tế kỹ thuật; Quản lý chặt chẽ các nguồn lực; Thực hiện tiết giảm sâu và giảm giá thành sản phẩm.

Trong nhiệm kỳ II, HĐQT đã tổ chức 86 cuộc họp định kỳ, các cuộc họp đột xuất và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản. HĐQT đã đưa ra 144 quyết nghị. Các quyết nghị và chỉ đạo của HĐQT được BĐH nghiêm túc thực hiện. Các cuộc họp HĐQT đều mời BKS tham dự. HĐQT thường xuyên trao đổi với BKS để chủ động giám sát, đánh giá nhằm bảo đảm các hoạt động của TCT là hữu hiệu nhất. Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã nỗ lực, với tinh thần trách nhiệm cao - đã hoàn thành nhiệm vụ trong nhiệm kỳ II.

c) Chi phí hoạt động của HĐQT từ năm 2015 đến năm 2019

Tổng thù lao và chi phí hoạt động khác của HĐQT là 7,983 tỷ đồng (bằng 73,02% tổng kinh phí), bình quân 1,597 tỷ đồng/năm.

** Chi tiết phụ lục số 02 kèm theo*

3.2. Đánh giá công tác điều hành của Tổng giám đốc và Ban điều hành

- Tổng giám đốc và BĐH triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quyết nghị của HĐQT, cơ bản đã tuân thủ các quy định của Nhà nước, đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của TCT; Đã chủ động điều hành và cân đối kế hoạch hàng năm. Sự nỗ lực của Tổng giám đốc và BĐH TCT đã góp phần quyết định thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD hàng năm, chăm lo việc làm, thu thập và đời sống của người lao động.

- HĐQT đánh giá TGĐ và BĐH hoàn thành nhiệm vụ ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

4. Hoạt động của các tổ chức chính trị và chính trị - xã hội

Tổng công ty luôn tạo điều kiện để các Tổ chức chính trị - xã hội trong TCT hoạt động theo quy định của pháp luật; Đã vận động, phát huy tinh thần làm chủ, hăng hái thi đua lao động. Quyền lợi của người lao động được bảo đảm; Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật kịp thời đã tác động tích cực, thúc đẩy tinh thần làm việc của CBCNV.

III. Những tồn tại và thách thức

Bên cạnh kết quả đạt được, còn tồn tại, hạn chế cần sớm được khắc phục, điển hình:

1. Về sản xuất

Một số dây chuyền sản xuất khai thác dưới công suất thiết kế. *Nguyên nhân chủ yếu:* sản phẩm mới chưa sản xuất theo đúng kế hoạch vì đang trong giai đoạn thăm dò thị trường; Sản phẩm cũ giảm dần sản phẩm hiệu quả thấp hoặc không có hiệu quả; ... nên sản lượng sản xuất thấp.

2. Về bán hàng

Phát triển thị phần chậm; Độ phủ sản phẩm trên thị trường thấp và chưa đồng đều. Doanh thu phụ thuộc chủ yếu vào sản phẩm bột canh (chiếm trên 46% tổng doanh thu). *Nguyên nhân chủ yếu:* hoạt động marketing còn hạn chế, chưa định hướng và kiểm soát

hoạt động bán hàng; Đánh giá, nhận định thị trường, nắm bắt thông tin thời vụ, thời tiết còn hạn chế; Một số thời điểm chưa kịp thời cân đối dẫn đến thiếu hàng hóa cục bộ; Triển khai bán hàng các kênh hiện đại và online còn hạn chế.

3.Về phát triển sản phẩm

Công tác phát triển sản phẩm mới, cải tiến mẫu mã, bao bì sản phẩm còn chậm, chưa cải thiện được năng lực cạnh tranh sản phẩm như kỳ vọng. *Nguyên nhân chủ yếu:* phòng Phát triển sản phẩm mới được thành lập, chưa kiện toàn về tổ chức bộ máy; Các Giám đốc dự án vừa phụ trách sản phẩm, vừa phụ trách công việc chuyên môn tại các phòng ban nên chưa kiểm soát được tiến độ triển khai kế hoạch phát triển sản phẩm.

4. Về đầu tư phát triển: Phát triển năng lực sản xuất, phát triển sản phẩm theo chiến lược tái cơ cấu giai đoạn 2016 - 2020 và định hướng đến năm 2025 còn chậm.

5. Về quản trị doanh nghiệp

Năng lực dự báo, hoạch định, năng lực quản lý và điều hành tập trung, phối hợp tác nghiệp của hệ thống chức năng còn hạn chế; Đổi mới kỹ thuật, công nghệ, kiểm soát định mức kinh tế - kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hợp lý hóa các khâu, công đoạn của hệ thống chức năng còn hạn chế; Cân đối lao động gặp nhiều khó khăn, nhất là các thời điểm cao vụ (tết, trung thu ...).

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III

Nhiệm kỳ III (2020 - 2024), cam kết hội nhập kinh tế quốc tế vừa là cơ hội, vừa là thách thức lớn. Kinh tế trong nước tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn và rủi ro lớn. Với quy mô dân số gần 96 triệu người và cơ cấu "dân số vàng" - ngành bánh kẹo, đồ uống, gia vị thực phẩm Việt Nam luôn duy trì mức tăng trưởng ổn định, khá cao so với khu vực và thế giới; Thu hút nhiều nhà đầu tư ngoài nước tham gia vào ngành - tiềm năng thị trường còn khá lớn, đồng thời cũng tạo áp lực cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp bánh kẹo trong nước.

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ III (2020 - 2024)

I.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	**Sản xuất**						
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	303,935	371,814	502,083	582,097	715,903
2	Sản lượng sản xuất						
2.1	Gia vị thực phẩm	Tấn	30.091	34.605	47.948	56.040	66.509
2.2	Bánh các loại	Tấn	7.699	8.583	9.512	10.546	12.464
2.3	Kẹo các loại	Tấn	262	301	341	443	615
2.4	Snack	Tấn	148	170	191	248	372
2.5	Thạch	Tấn	144	1.246	3.209	3.669	4.565
2.6	Đồ uống	1.000l	1.255	1.405	17.456	22.019	31.588
2.7	Hoa quả sấy	Tấn	-	223	476	508	635
2.8	Sản phẩm khác	Tấn	16	18	20	23	27
II	**Đầu tư XDCB**						
	Tổng mức đầu tư	tỷ đ	37,594	185,000	213,300	80,000	24,000
1	Thiết bị	tỷ đ	2,110	124,000	129,000	10,000	20,000
2	Đầu tư XD CB	tỷ đ	35,484	61,000	84,300	70,000	4,000
III	**Kết quả SXKD**						
1	Doanh thu	Tỷ đ	938,536	1.156,999	1.560,741	1.810,401	2.287,009
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	14,951	20,633	24,759	32,682	42,487
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	56,898	20,633	24,759	32,682	42,487
4	Cổ tức	%	6	7	9	11	12
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	1.000 đ	9.365	8.000	8.200	8.300	8.500

Chi tiết phụ lục 3 kèm theo

I.2. Kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2020 đến năm 2025

1. Phát triển sản xuất

Phát triển nhanh, mạnh sản phẩm khác biệt, sản phẩm mới, đa dạng mẫu mã chủng loại; tạo giá trị và lợi ích dịch vụ tăng cao cho khách hàng. Cụ thể:

1.1. Nhóm sản phẩm bánh

- Về năng lực sản xuất: Đến năm 2025, tổng năng lực sản xuất bánh đạt 30.000 tấn - tăng 9,09% so với năm 2020.

- Về sản lượng sản xuất: Đến năm 2025 sản phẩm bánh các loại đạt 16.329 tấn, tăng 212,09% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 14,09%/năm.

1.2. Nhóm sản phẩm kẹo

- Về năng lực sản xuất: Đến năm 2025, tổng năng lực sản xuất kẹo đạt 900 tấn - tăng 12,5% so với năm 2020.

- Về sản lượng sản xuất: Đến năm 2025, sản phẩm kẹo các loại đạt 738 tấn, tăng 182,05% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 23,21%/năm.

1.3. Nhóm sản phẩm gia vị thực phẩm

- Về năng lực sản xuất: Đến năm 2025, tổng năng lực sản xuất gia vị thực phẩm đạt 90.000 tấn - tăng 125% so với năm 2020.

- Về sản lượng sản xuất: Đến năm 2025 sản phẩm gia vị thực phẩm đạt 79.811 tấn, tăng 165,23% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 43,95%/năm.

1.4. Nhóm sản phẩm đồ uống

- Về năng lực sản xuất: Đến năm 2025 năng lực sản xuất dòng sản phẩm nước giải khát đạt 42 triệu lít/năm - tăng 600% so với năm 2020.

- Về sản lượng sản xuất: Đến năm 2025 sản phẩm đồ uống đạt 37,905 triệu lít, tăng 2.921% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 829%/năm.

2. Phát triển thị trường, thị phần

2.1. Thị trường trong nước: Phát triển mạnh và sâu thị trường bán lẻ tại 63 tỉnh thành - đến năm 2025 sau khi mở rộng và tổ chức lại đạt 85.000 điểm bán lẻ tăng 40% so với năm 2020.

2.2. Thị trường thế giới

- Xuất khẩu bánh, kẹo: đến năm 2025 có 10% ÷ 15% sản lượng sản xuất được xuất khẩu sang Châu Á.

- Xuất khẩu gia vị thực phẩm: đến năm 2025 có 5% ÷ 10% sản lượng sản xuất được xuất khẩu sang các nước Châu Á.

3. Hiệu quả sản xuất kinh doanh

3.1. Doanh thu đến năm 2025 đạt 2.802 tỷ đồng, tăng 198,56% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 59,81%/năm.

3.2. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD đến năm 2025 đạt 51,834 tỷ đồng, tăng 247% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 73,34%/năm.

3.3. Cổ tức đến năm 2025 đạt 15% - tăng 150% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 45,31%/năm.

II. Nhiệm vụ tái cơ cấu giai đoạn 2020 - 2025

1. Tái cơ cấu phát triển sản phẩm

1.1. Mục tiêu

- Nâng tầm chiến lược sản phẩm; Nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm dựa trên sản phẩm mẫu mã đẹp, hiện đại, chi phí thấp, mức giá phù hợp nhiều phân khúc, khách hàng mục tiêu và sức cạnh tranh cao.

- Phát triển thành công thương hiệu, nhãn sản phẩm: mỗi dòng sản phẩm tập trung xây dựng 1 nhãn hàng chủ đạo.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung phát triển nhanh, mạnh sản phẩm các dây chuyền trung thu, snack, cracker, cookies, bánh mềm, thạch, đồ uống và chế biến hoa quả.

- Tập trung phát triển sản phẩm theo thời vụ, sự kiện, vùng miền, kênh phân phối, đối tượng tiềm năng và địa lý.

- Sản phẩm sử dụng đa dạng mẫu mã, bao bì đẹp, sang trọng, phong cách truyền thống dân tộc hoặc hiện đại, bắt mắt, phù hợp vùng miền và đối tượng tiêu dùng.

- Tập trung phát triển sản phẩm bên ngoài Công ty: Mua công nghệ, mua nguyên liệu theo công thức sản phẩm đã thành công trên thị trường; Gia công sản phẩm từ các nhà sản xuất trong và ngoài nước.

2. Tái cơ cấu sản xuất

2.1. Mục tiêu

- Xây dựng hệ thống sản xuất đồng bộ, chuyên môn hóa cao và điều hành nhanh, chính xác, hiệu quả.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn lực, khai thác tối đa năng lực sản xuất và tổ chức điều hành 3 nhất - sản lượng cao nhất, chi phí sản xuất thấp nhất, chất lượng sản phẩm ổn định nhất.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tiếp tục thực hiện chương trình đầu tư phát triển, tăng quy mô sản xuất, trong đó tập trung hoàn thiện giai đoạn 2 nhà máy II tại Nghệ An và đầu tư xây dựng nhà máy III tại Vĩnh Long.

- Đổi mới công tác trực ban, điều hành tác nghiệp - tập trung kiểm soát công suất, sản lượng, chất lượng sản phẩm, tổn thất sản xuất và chi phí sản xuất.

- Tổ chức lại hệ thống sản xuất, trong đó quyết liệt hợp lý hóa, tổ chức sản xuất tinh gọn và triển khai 5S; Quy hoạch lại mặt bằng sản xuất tối ưu; Tổ chức lại cấp nước, sử dụng nước, thoát nước và chất thải; Kiểm soát chặt chẽ vật tư, nguyên liệu, bao bì đầu vào, quy chuẩn sản xuất và định mức kinh tế - kỹ thuật; Phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật; Giữ vững an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường.

- Nâng cao năng lực xử lý sự cố, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị hiệu quả cao - tập trung giải pháp tổ chức lại Xí nghiệp Cơ điện và xây dựng hệ thống đối tác, chuyên gia, cộng tác viên về công nghệ, thiết bị.

3. Tái cơ cấu bán hàng

3.1. Mục tiêu

Đổi mới mô hình, tổ chức, quản lý và điều hành của hệ thống bán hàng; Khai thác sâu và mở rộng phạm vi bán hàng trên nhiều kênh (GT, siêu thị, cơ quan, doanh nghiệp ... và online); Gia tăng thị phần, tăng nhanh sản lượng, doanh số và hiệu quả hoạt động hệ thống bán hàng.

3.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tập trung phát triển nhanh nhà phân phối, nhà buôn, đầu mối.

- Tổ chức lại thị trường - khai thác sâu tuyến và điểm bán, gia tăng thị phần, tăng độ phủ và hiệu quả.

- Xây dựng bộ sản phẩm cho từng vùng, từng khu vực - tập trung vào các nhãn hàng chiến lược của Công ty (bột canh, kem xốp, lương khô, bánh quy, bánh trung thu và dòng sản phẩm mới tiềm năng).

- Tổ chức lại hệ thống bán hàng, tập trung phát triển nhân viên bán hàng và cộng tác viên; Thay đổi phương thức làm việc chủ động, sáng tạo hiệu quả để tăng nhanh sản lượng sản phẩm và doanh thu bán hàng - Giám đốc, Phó Giám đốc vùng trực tiếp xây dựng và cùng nhân viên bán hàng triển khai kế hoạch, chương trình bán hàng (tháng, tuần, ngày) tới tuyến, điểm bán.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng của Công ty từ tiếp nhận, xử lý đơn hàng, vận chuyển … đến giao - nhận hàng hóa an toàn, minh bạch, hiệu quả.

4. Tái cơ cấu tài chính

4.1. Mục tiêu

Nâng cao năng lực hệ thống quản lý tài chính, xây dựng nguồn lực tài chính mạnh, ít rủi ro, cải thiện các chỉ tiêu tài chính; Cân đối vốn và kiểm soát chi phí cao.

4.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Tăng cường quản lý tài sản, tiền vốn; Quản lý chặt chẽ đầu tư, mua sắm và tiêu thụ sản phẩm; Quản lý chặt chi tiêu … và tăng cường thực hiện các giải pháp đồng bộ, toàn diện tiết giảm sâu - hạ giá thành sản phẩm; Thực hiện bảo toàn và phát triển vốn.
- Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ lên 238,962 tỷ đồng theo phương án chào bán cổ phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 619/NQ-HC-ĐHĐCĐ ngày 20/9/2018 (tăng thêm 116,667 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019).

5. Tái cơ cấu quản trị doanh nghiệp

5.1. Mục tiêu

- Thực hiện mục tiêu "đầu tư đúng sản phẩm, đúng địa điểm, đúng thời gian với chi phí tối ưu đạt lợi nhuận cao"; Đổi mới kế hoạch hóa, kế hoạch tác nghiệp và tác nghiệp thời vụ sâu; Cân đối chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh; Sử dụng tiết kiệm các nguồn lực; Kiểm soát chặt chẽ tổn thất và chi phí sản xuất, chi phí bán hàng.
- Nâng cao năng lực hệ thống quản lý tài chính, xây dựng nguồn lực tài chính mạnh, ít rủi ro, cải thiện các chỉ tiêu tài chính.
- Đổi mới tổ chức quản trị doanh nghiệp, từng bước áp dụng quản trị hiện đại; Nâng cao trình độ và chất lượng nguồn nhân lực.

5.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Kiểm soát kế hoạch và cân đối kế hoạch sớm; Kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả các nguồn lực đầu vào; Tổng điều hành từ chuẩn bị sản xuất, điều hành sản xuất ... đến tổ chức bán hàng và giao vận, bảo đảm chủ động, an toàn, hiệu quả cao nhất cho sản xuất và bán hàng, đặc biệt là đối tượng, chính sách cao và thời vụ cao (vụ trung thu và vụ tết).
- Quyết liệt phát triển tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm kiện toàn tổ chức - bộ máy và sắp xếp, định biên lao động tinh gọn, hiệu quả; Đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ, chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng gắn với kết quả, hiệu quả công việc; Đổi mới công tác tuyển dụng, đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển thời kỳ mới.
- Kiểm soát chất lượng tập trung và chủ động cao từ vật tư, nguyên liệu đầu vào, bảo đảm chất lượng bán thành phẩm, sản phẩm và sản phẩm cấp độ cao.
- Xây dựng quản trị kinh doanh tiên tiến, cơ chế làm việc năng động, hiệu quả; Xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, giầu sức học tập và sức sáng tạo; Thực hiện chế độ trách nhiệm cao, kỷ luật cao. Chăm lo việc làm, thu nhập người lao động.

V. Tổ chức thực hiện

Căn cứ kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, đơn vị xây dựng chương trình công tác để tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ III (2020-2024) của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019, nhiệm kỳ II (2015-2019); Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024) của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Cổ đông dự ĐH;
- HĐQT, BKS, BTGĐ Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

PHỤ LỤC 1:

TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ II (2015 - 2019)

(Kèm theo báo cáo của HĐQT Công ty CP bánh kẹo Hải Châu về kết quả SXKD năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015 - 2019); Kế hoạch SXKD và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		So sánh						Tăng trưởng BQ 5 năm
							KH năm	TH	2015/ 2014	2016/ 2015	2017/ 2016	2018/ 2017	2019/ 2018	TH19/ KH19	
I	**Sản xuất**														
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	218,243	246,971	247,019	246,435	378,395	252,461	100,47%	113,16%	100,02%	99,76%	102,45%	66,72%	103,05%
2	Sản lượng sản xuất														
2.1	Gia vị thực phẩm	Tấn	24.744	26.153	28.599	22.782	36.036	28.043	105,10%	105,69%	109,35%	79,66%	123,09%	77,82%	103,56%
2.2	Bánh các loại	Tấn	6.221	6.604	7.263	6.072	9.318	7.188	101,18%	106,15%	109,98%	83,60%	118,38%	77,15%	103,17%
2.3	Kẹo các loại	Tấn	364	501	382	280	323	211	89,34%	137,41%	76,30%	73,30%	75,17%	65,29%	87,61%
2.4	Sản phẩm khác	Tấn	18	102	36	191	621	274		553,74%	35,69%	525,92%	143,42%	44,15%	196,49%
II	**Đầu tư XDCB**														
	Tổng mức đầu tư	**tỷ đ**	**26,579**	**12,586**	**41,244**	**162,616**	**2,770**	**40,143**		**47,35%**	**327,70%**	**394,28%**	**24,69%**	**1449,21%**	**108,60%**
1	Thiết bị	tỷ đ	12,513	4,606	37,681	106,557	2,770	14,292		36,81%	818,09%	282,79%	13,41%	515,96%	102,69%
2	Đầu tư XD CB	tỷ đ	14,066	7,980	3,563	56,059	36,109	25,851		56,73%	44,65%	1573,37%	46,11%	71,59%	112,94%
2.1	Tại Nhà máy I Hưng Yên	tỷ đ	14,066		1,362	0,344	5,625	0,200				25,26%	58,14%	3,56%	38,32%
2.2	Tại Nhà máy II Nghệ An	tỷ đ			2,201	55,715	30,484	25,501				2531,35%	45,77%	83,65%	340,38%
2.3	Dự án NM III Vĩnh Long	tỷ đ				-		0,150							
III	**Kết quả kinh doanh**														
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	750,630	813,118	769,707	768,954	1.053,608	837,717	106,21%	108,32%	94,66%	99,90%	108,94%	79,51%	103,46%
	DT bán hàng	Tỷ đ	749,845	773,821	768,127	767,895	1.040,182	837,372	106,37%	103,20%	99,26%	99,97%	109,05%	80,50%	103,50%
	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	0,785	39,296	1,579	1,059	13,426	0,345	44,08%	5007,00%	4,02%	67,05%	32,57%	2,57%	72,02%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	60,303	60,914	24,932	17,387	30,000	19,918	334,27%	101,01%	40,93%	69,74%	114,56%	66,39%	102,00%
	LN từ SXKD	Tỷ đ	22,520	22,910	24,932	17,387	30,000	19,918	124,83%	101,73%	108,83%	69,74%	114,56%	66,39%	102,00%
	LN từ DA 622	Tỷ đ	37,783	38,004						100,58%					
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	33,200	50,439	52,784	39,432	56,601	45,665	123,86%	151,92%	104,65%	74,70%	115,81%	80,68%	111,24%
IV	**Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)**	**1.000đ**	**6.600**	**7.127**	**7.265**	**7.847**	**8.991**	**8.150**	**91,67%**	**107,98%**	**101,94%**	**108,01%**	**103,86%**	**90,65%**	**102,51%**
V	**Cổ tức**	**%**	**12%**	**12%**	**12%**	**12%**	**8%**	**8%**	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**	**100,00%**	**66,67%**	**100,00%**	**90,36%**

PHỤ LỤC 2:

THÙ LAO VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2015 - 2019) CỦA HĐQT VÀ BKS CÔNG TY CP BÁNH KẸO HẢI CHÂU

(Kèm theo báo cáo của HĐQT Công ty CP bánh kẹo Hải Châu về kết quả SXKD năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015 - 2019); Kế hoạch SXKD và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024)

Đvt : Đồng

Stt	Năm	Kế hoạch kinh phí theo NQ ĐHĐCĐ hàng năm	Thực hiện				So sánh thực hiện/ kế hoạch kinh phí
			Thù lao		Chi phí khác	Cộng	
			HĐQT	BKS			
1	Năm 2015	1.874.612.313	504.000.000	192.000.000	318.922.386	1.014.922.386	54,14%
2	Năm 2016	1.934.553.564	660.000.000	240.000.000	774.619.980	1.674.619.980	86,56%
3	Năm 2017	2.304.563.005	610.000.000	220.000.000	1.366.479.000	2.196.479.000	95,31%
4	Năm 2018	2.306.909.183	490.000.000	240.000.000	1.098.686.909	1.828.686.909	79,27%
5	Năm 2019	2.512.114.872	420.000.000	240.000.000	608.107.597	1.268.107.597	50,48%
	Cộng	**10.932.752.937**	**2.684.000.000**	**1.132.000.000**	**4.166.815.872**	**7.982.815.872**	**73,02%**

PHỤ LỤC 3:

TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

(Kèm theo báo cáo của HĐQT Công ty CP bánh kẹo Hải Châu về kết quả SXKD năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015 - 2019); Kế hoạch SXKD và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024)

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	So sánh					Tăng trưởng BQ 5 năm
								20/19	21/20	22/21	23/22	24/23	
I	**Sản xuất**												
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	303,935	371,814	502,083	582,097	715,903	120,39%	122,33%	135,04%	115,94%	122,99%	123,18%
2	Sản lượng sản xuất												
2.1	Gia vị thực phẩm	Tấn	30.091	34.605	47.948	56.040	66.509	107,30%	115,00%	138,56%	116,88%	118,68%	118,85%
2.2	Bánh các loại	Tấn	7.699	8.583	9.512	10.546	12.464	107,11%	111,48%	110,82%	110,87%	118,18%	111,64%
2.3	Kẹo các loại	Tấn	262	301	341	443	615	124,34%	115,00%	113,30%	130,00%	138,77%	123,92%
2.4	Snack	Tấn	148	170	191	248	372		115,00%	112,00%	130,00%	150,00%	125,89%
2.5	Thạch	Tấn	144	1.246	3.209	3.669	4.565		865,00%	257,66%	114,33%	124,42%	237,29%
2.6	Đồ uống	1000l	1.255	1.405	17.456	22.019	31.588		112,00%	1242,15%	126,14%	143,46%	224,00%
2.7	Hoa quả sấy	Tấn	-	223	476	508	635			214,04%	106,67%	125,00%	141,85%
2.8	Sản phẩm khác	Tấn	16	18	20	23	27	5,76%	115,00%	112,00%	115,00%	115,00%	62,86%
II	**Đầu tư XDCB**												
	Tổng mức đầu tư	**tỷ đ**	**37,594**	**185,000**	**213,300**	**80,000**	**24,000**	**93,65%**	**492,10%**	**115,30%**	**37,51%**	**30,00%**	**90,22%**
1	Thiết bị	tỷ đ	2,110	124,000	129,000	10,000	20,000	14,76%	5876,78%	104,03%	7,75%	200,00%	106,95%
2	Đầu tư XD CB	tỷ đ	35,484	61,000	84,300	70,000	4,000	137,26%	171,91%	138,20%	83,04%	5,71%	68,85%
2.1	Tại Nhà máy I Hưng Yên	tỷ đ	5,000	3,000	3,000	2,000	2,000	2500,00%	60,00%	100,00%	66,67%	100,00%	158,49%
2.2	Tại Hà Nội				0,300	60,000							
2.3	Tại Nhà máy II Nghệ An	tỷ đ	30,484	8,000	3,000	2,000	2,000	119,54%	26,24%	37,50%	66,67%	100,00%	60,10%
2.4	Dự án NM III Vĩnh Long	tỷ đ		50,000	78,000	6,000				156,00%	7,69%	0,00%	34,64%
III	**Kết quả kinh doanh**												
1	Tổng doanh thu	Tỷ đ	938,536	1.156,999	1.560,741	1.810,401	2.287,009	112,04%	123,28%	134,90%	116,00%	126,33%	122,25%
	DT bán hàng	Tỷ đ	913,748	1.121,598	1.514,158	1.756,423	2.220,119	109,12%	122,75%	135,00%	116,00%	126,40%	121,53%
	DT tài chính, DT khác	Tỷ đ	4,688	5,251	5,881	6,763	7,777	1359,19%	112,00%	112,00%	115,00%	115,00%	186,48%
	DT xuất nhập khẩu	Tỷ đ	20,100	30,150	40,703	47,215	59,113		150,00%	135,00%	116,00%	125,20%	130,95%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	14,951	20,633	24,759	32,682	42,487	75,06%	138,00%	120,00%	132,00%	130,00%	116,36%
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	56,898	26,156	30,995	35,658	42,445	124,60%	45,97%	118,50%	115,04%	119,03%	98,55%
IV	**Thu nhập BQ NLĐ (ng/thg)**	**1.000đ**	**9.365**	**8.000**	**8.200**	**8.300**	**8.500**	114,91%	85,42%	102,50%	101,22%	102,41%	100,84%
V	**Cổ tức**	**%**	**6%**	**7%**	**9%**	**11%**	**12%**	75,00%	116,67%	128,57%	122,22%	109,09%	108,45%

CÔNG TY CỔ PHẦN **BÁNH KẸO HẢI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 284 /BC-HC-HĐQT	Hải Châu, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư, Công ty CP bánh kẹo Hải Châu báo cáo tình hình thực hiện cụ thể như sau:

I. Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bánh kẹo Hải Châu II tại Nghệ An

1. Kết quả triển khai thực hiện đầu tư

Công ty đã đôn đốc Ban quản lý khu kinh tế Đông Nam tỉnh Nghệ An triển khai thực hiện xong hệ thống thoát nước thải, thoát nước mặt dọc đường quốc lộ 48D đấu nối với hệ thống thoát nước của Công ty bằng ngân sách của Tỉnh. Công ty sẽ tiếp tục phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tích cực hoàn thiện các thủ tục để thỏa thuận đấu nối hạ tầng giao thông, thi công đấu nối đường từ quốc lộ 48D vào Nhà máy.

2. Tổng giá trị thực hiện dự án đến thời điểm báo cáo

Tổng giá trị thực hiện đến ngày 03/6/2020 khoảng 203,380 tỷ đồng (tương đương 57,04% tổng mức đầu tư); Trong đó đã thanh toán đến 03/6/2019 là 177,030 tỷ đồng.

II. Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy bánh kẹo Hải Châu III tại Vĩnh Long

1. Chủ trương đầu tư

Dự án đầu tư xây dựng nhà máy bánh kẹo Hải Châu III tại Vĩnh Long của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt từ chủ trương đầu tư; Cho thuê đất để thực hiện dự án; Đơn giá thuê đất; Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; Thay đổi lần 1 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

2. Kết quả triển khai thực hiện dự án

Hiện tại Uỷ ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long đang làm thủ tục điều chỉnh diện tích sử dụng đất do một số vị trí đất trùng lắp quy hoạch sử dụng đất với dự án khác của tỉnh.

III. Dự án đầu tư bất động sản tại số 15 Mạc Thị Bưởi, Hà Nội

Công ty phối hợp với đối tác hợp tác đầu tư Công ty cổ phần tập đoàn Picenza đang bám sát các Sở ban ngành và UBND thành phố Hà Nội để triển khai thủ tục đầu tư theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu đến trước thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận: - Cổ đông của Công ty; - HĐQT, BKS, BTGĐ Công ty; - Các phòng ban, đơn vị Công ty; - Niêm yết tại Công ty; - Đăng tải trên website Công ty; - Lưu VT.	**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **CHỦ TỊCH** S.Đ.K.K.D: 0100114184-C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI **Nguyễn Văn Hội**

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 285 /BC-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 280/NQ-HC-HĐQT ngày 10 /6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC và được Ban kiểm soát Công ty thẩm định; Và kế hoạch tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán

1.1. Tài sản, nguồn vốn *(Đơn vị tính: đồng)*

Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2019	Tại thời điểm 01/01/2019
Tài sản	**750.078.694.191**	**711.083.852.386**
A - Tài sản ngắn hạn	**376.806.927.029**	**362.803.351.227**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	31.433.119.462	70.742.206.079
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	229.422.723.938	169.755.951.044
III. Hàng tồn kho	92.616.754.202	101.652.093.710
IV. Tài sản ngắn hạn khác	23.334.329.427	20.653.100.394
B - Tài sản dài hạn	**373.271.767.162**	**348.280.501.159**
I. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	300.455.535.103	123.531.730.036
III. Tài sản dở dang dài hạn	68.738.053.602	221.262.619.127
IV. Tài sản dài hạn khác	4.078.178.457	3.486.151.996
Nguồn vốn	**750.078.694.191**	**711.083.852.386**
A - Nợ phải trả	**525.218.510.658**	**528.100.310.983**
I. Nợ ngắn hạn	372.272.049.615	360.006.328.530
II. Nợ dài hạn	152.946.461.043	168.093.982.453
B - Vốn chủ sở hữu	**224.860.183.533**	**182.983.541.403**
I. Vốn chủ sở hữu	224.860.183.533	182.983.541.403
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		

1.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

- Tổng doanh thu và thu nhập khác : 837.716.535.404 đồng
- Tổng chi phí : 817.798.525.291 đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 19.918.010.113 đồng
- Thuế TNDN phải nộp: 4.654.626.585 đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 15.263.383.528 đồng

(Gửi kèm thư kiểm toán)

2. Kế hoạch tài chính năm 2020

(Đơn vị tính: tỷ đồng)

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
	SỐ DƯ TIỀN ĐẦU KỲ	**31,43**
A	**THU TRONG KỲ(1+2+3+4)**	**1.783,55**
1	Thu tiền tiền bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ	1.190 ,25
2	Thu từ hoạt động tài chính	0,1
-	*Lãi tiền gửi, tiền cho vay, khác*	*0,1*
3	Thu từ tiền vay vốn ngân hàng	592,2
-	*Vay vốn ngắn hạn*	*577,2*
-	*Vay dài hạn*	*15 ,0*
4	Thu khác	1,0
B	**CHI TRONG KỲ(1+2+3+4+5+6+7+8+9)**	**1.797,48**
1	Chi trả khách hàng	920,7
2	Chi trả lãi vay	21,5
3	Chi trả gốc vay	595,7
-	*Gốc vay ngắn hạn*	*580,5*
-	*Gốc vay dài hạn*	*15,2*
4	Chi cổ tức	9,78
5	Chi mua sắm tài sản	36,0
6	Chi nộp ngân sách	56,8
7	Chi phí bán hàng bằng tiền	70,2
8	Chi phí quản lý bằng tiền	36,3
9	Chi lương BP Sản xuất	42,5
10	Chi nộp BHXH	7,5
11	Chi khác	0,5
C	**CÂN ĐỐI**	
	DƯ ĐẦU KỲ	**31,43**
1	Thu trong kỳ	1.783,55
2	Chi trong kỳ	1.797,48
	TỒN CUỐI KỲ	**17,50**

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Cổ đông dự ĐH;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

Số: 080420.005 /BCTC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu được lập ngày 31 tháng 03 năm 2020, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 300319.048/BCTC.KT2 ngày 30 tháng 03 năm 2019 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu, Kiểm toán viên đã đưa ý kiến kiểm toán ngoại trừ về một số vấn đề. Các vấn đề này tiếp tục ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của Công ty, cụ thể như sau:

Tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang

Công ty chưa ghi nhận đầy đủ chi phí khấu hao của tài sản cố định hữu hình là các tài sản trên lô đất số 15 Mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội và dây chuyền bánh mềm đã ngừng sản xuất từ các năm trước. Điều này dẫn đến Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối các năm giảm đi tương ứng Cụ thể như sau:

- Khấu hao ghi nhận thiếu của các tài sản trên lô đất số 15 mạc Thị Bưởi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội lũy kế đến 31/12/2019 là 4,09 tỷ đồng (bao gồm: Khấu hao của năm 2019, năm 2018 và khấu hao của các năm tài chính trước lần lượt là 298,49 triệu đồng, 437,83 triệu đồng và 3,35 tỷ đồng).
- Khấu hao ghi nhận thiếu trong năm 2018 của dây chuyền bánh mềm là 3,32 tỷ đồng.

Nếu Công ty ghi nhận đúng theo chế độ kế toán hiện hành thì trên Bảng Cân đối kế toán, chỉ tiêu "Tài sản cố định hữu hình" - Mã số 221 tại ngày 01/01/2019 và 31/12/2019 giảm đi tương ứng 7,11 tỷ đồng và 7,41 tỷ đồng; trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" - Mã số 26 tăng lên 437,83 triệu đồng và chỉ tiêu "Chi phí khác" - Mã số 32 tăng lên 3,32 tỷ đồng; trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" - Mã số 26 tăng lên 298,49 triệu đồng.

Các khoản vay

Công ty chưa phân loại khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả tại thời điểm đầu năm và cuối năm tài chính. Nếu Công ty phân loại đúng quy định thì trên Bảng cân đối kế toán, tại ngày 01/01/2019, chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn" sẽ tăng lên số tiền 15,21 tỷ đồng và chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" sẽ giảm đi số tiền tương ứng; tại ngày 31/12/2019, chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn" sẽ tăng lên số tiền 7,61 tỷ đồng và chỉ tiêu "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn" sẽ giảm đi số tiền tương ứng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Vũ Xuân Biển	**Ngô Hoàng Hà**
Phó Tổng Giám đốc	Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2018-002-1	Số: 3999-2018-002-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN **BÁNH KẸO HẢI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 286 /BC-HC-HĐQT	Hải Châu, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện tăng vốn điều lệ

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và tình hình triển khai phương án tăng vốn điều lệ, Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu kính báo cáo kết quả thực hiện như sau:

1. Mức tăng vốn điều lệ

Nghị quyết ĐHĐCĐ số 619/NQ-HC-ĐHĐCĐ ngày 20/9/2018, ĐHĐCĐ Công ty đã thông qua phương án phát hành tăng vốn điều lệ thêm 138.888.890.000 đồng theo 2 phương thức là chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu và chào bán riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi công nợ.

2. Kết quả thực hiện

Công ty đã hoàn thành chào bán riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi công nợ với tổng số cổ phần phát hành thành công là 2.222.222 cổ phần tương ứng với số vốn điều lệ tăng thêm là 22.222.220.000 đồng theo phương án đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 619/NQ-HC-ĐHĐCĐ. Ngày 04/12/2019, Công ty đã báo cáo Ủy ban chứng khoán kết quả phát hành theo đúng quy định.

Trong quá trình triển khai, để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và nhu cầu vốn thực tế, Hội đồng quản trị đã thống nhất sẽ triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu sau khi hoàn thành việc chào bán riêng lẻ cổ phần phổ thông để hoán đổi khoản nợ của Tổng công ty mía đường I - Công ty cổ phần. Tuy nhiên, trong 5 tháng đầu năm 2020, hoạt động SXKD của Công ty bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 nên Công ty chưa triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu (11.666.667 cổ phần tương đương với 116.666.670.000 đồng). Để bảo đảm vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư phát triển, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian phù hợp để thực hiện tăng vốn điều lệ lên 238,962 tỷ đồng (tăng thêm 116,667 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019). Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi, HĐQT sẽ xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông hoặc báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện tăng vốn điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, BTGĐ Công ty;
- Các phòng ban, đơn vị Công ty;
- Niêm yết tại Công ty;
- Đăng tải trên website Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

S.Đ.K.K.D: 0100[illegible] C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU
Q. HAI BÀ TRƯNG - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Văn Hội

CÔNG TY CỔ PHẦN **BÁNH KẸO HẢI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 287/TTr-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Mãn nhiệm kỳ của HĐQT và BKS đương nhiệm

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 280 /NQ-HC-HĐQT ngày 10 /6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc mãn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2015 - 2019) như sau:

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu nhiệm kỳ II (2015 - 2019) được Đại hội đồng cổ đông bầu với nhiệm kỳ 05 năm (2015 - 2019) theo điều lệ Công ty.

Trong nhiệm kỳ II (2015 - 2019), Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ I và Đại hội cổ đông thường niên hàng năm giao, đến nay đã mãn nhiệm kỳ. Thay mặt các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm, Tôi xin phép được tuyên bố: Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2015 - 2019) đã kết thúc nhiệm vụ; Sau đại hội xin được giao quyền quản trị Tổng công ty lại cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên Website của Công ty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN **BÁNH KẸO HẢI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 288/TTr-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thành lập Ban kiểm phiếu
bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020 - 2024)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 280/NQ-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Thành lập Ban kiểm phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát Công ty CP bánh kẹo Hải Châu nhiệm kỳ III (2020 - 2024) gồm các ông, bà sau:

1.1. Bà Trần Thị Mùi	- Tổ kiểm soát bán hàng	- Trưởng ban
1.2. Bà Văn Thị Quỳnh Nga	- Hàm Trưởng Phòng KHVT	- Thành viên
1.3. Bà Khúc Thị Minh Phương	- Hàm Trưởng phòng TCKT	- Thành viên

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

2.1. Hướng dẫn cách bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS.

2.2. Kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS.

2.3. Báo cáo kết quả kiểm phiếu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên Website của Công ty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 289 /QC-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ III (2020 - 2024) tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024) của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu được căn cứ vào Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty và tiến hành theo các quy định sau đây:

1. Chủ tọa Đại hội chủ trì việc bầu cử với nhiệm vụ chủ yếu:

1.1. Giới thiệu danh sách ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và thành viên BKS để Đại hội thông qua.

1.2. Thông qua Đại hội danh sách Ban kiểm phiếu và giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu.

1.3. Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

2. Nguyên tắc bầu cử

2.1. Công khai, dân chủ, bình đẳng, đúng luật và điều lệ Công ty.

2.2. Quyền bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2.3. Kết quả bầu cử tính theo tổng số phiếu biểu quyết.

2.4. Bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, trực tiếp.

3. Điều kiện ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Theo điều lệ của Công ty đã được Đại hội thông qua các ứng cử, đề cử phải bảo đảm các điều kiện sau:

3.1. Điều kiện trở thành thành viên Hội đồng quản trị

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự; Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp và không được là thành viên Hội đồng quản trị của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.

b) Là cá nhân sở hữu hoặc là người được ủy quyền đại diện sở hữu ít nhất 5% vốn điều lệ của Công ty hoặc có trình độ Đại học trở lên hoặc có ít nhất 3 (ba) năm kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.

c) Có đạo đức nghề nghiệp; Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.

3.2. Điều kiện trở thành thành viên Ban Kiểm soát

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự; Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập, quản lý doanh nghiệp và không được là thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của pháp luật.

b) Có trình độ từ đại học trở lên, có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu của Công ty.

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty.

d) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc người quản lý khác của Công ty.

e) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.

4. Hình thức và nội dung phiếu bầu cử

4.1. Trên mỗi phiếu bầu có in mã số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; Có in sẵn tên người được đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS và có đóng dấu treo của Công ty.

4.2. Mỗi cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 02 phiếu bầu (01 phiếu bầu HĐQT và 01 phiếu bầu BKS) gắn với mã số bầu cử.

5. Số lượng bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS

5.1. Thành viên Hội đồng quản trị : 03 người.

5.2. Thành viên Ban kiểm soát : 03 người.

6. Thể lệ bầu cử

6.1. Danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT và BKS được công bố tại Đại hội trước khi bỏ phiếu.

6.2. Phiếu bầu do Ban kiểm phiếu trực tiếp phát ra.

6.3. Việc bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu. Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu và được ủy quyền (nếu có) nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trống).

6.4. Chọn bầu: Ghi số phiếu biểu quyết cho người mình chọn.

6.5. Không bầu: không ghi số phiếu biểu quyết.

7. Phiếu bầu hợp lệ và không hợp lệ

7.1. Phiếu hợp lệ khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Phiếu bầu cho ứng viên có tên trong danh sách và trong phạm vi số lượng thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng (≤) tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

c) Không thuộc trường hợp quy định tại khoản 7.2 mục 7.

7.2. Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

b) Bầu vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của mình.

c) Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu.

d) Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

8. Tổ chức kiểm phiếu

Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không được sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

9. Điều kiện trúng cử

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.

9.1. Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau mà cần loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau, Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu tiếp lần 2 và chỉ bầu tiếp trong số các ứng cử viên có tổng số phiếu bầu đạt được bằng nhau và số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau.

9.2. Nếu bầu cử không đủ số thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát

thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì Đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc để khuyết thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

10. Công bố kết quả trúng cử

10.1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

10.2. Kết quả ngày sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2020 - 2024) tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020 - 2024).

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Cổ đông dự ĐH;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ Cty;
- Các phòng ban, đơn vị Cty;
- Niêm yết tại Cty;
- Đăng tải trên website của Cty
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN **BÁNH KẸO HẢI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 290/TTr-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 280 /NQ-HC-HĐQT ngày 10 /6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 của Công ty cụ thể như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019	122.295.340.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	19.918.010.113
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2019	4.654.626.585
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (4=2-3)	15.263.383.528
5	Lợi nhuận của các năm trước để lại	0
6	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2019 (4+5)	15.263.383.528
7	Trích lập các quỹ	5.479.756.328
7.1	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%) từ lợi nhuận năm 2019*	*1.526.338.353*
7.2	*Quỹ Đầu tư phát triển (25.9%) từ lợi nhuận năm 2019*	*3.953.417.975*
8	Tổng chi cổ tức (8%)	9.783.627.200
9	Lợi nhuận để lại sang năm 2020 (6-7-8-9)	

- Thời gian trả cổ tức: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày có thông báo của Hội đồng quản trị.

- Phương thức trả cổ tức: Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên Website của Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

CÔNG TY CỔ PHẦN **BÁNH KẸO HẢI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 291/BC-HC-BKS	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
NHIỆM KỲ 2015-2019 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn của BKS được quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty CP Bánh kẹo Hải Châu, quy chế hoạt động của BKS, BKS Công ty xin báo cáo kết quả công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty năm 2019 nhiệm kỳ 2015-2019, cụ thể như sau:

A. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức

+ Đại hội đồng cổ đông năm 2015 bầu ra 3 thành viên: Bà Ngô Thu Hồng - Trưởng ban, hai thành viên là bà Đường Thị Hồng Hải và bà Hồ Thị Thanh Thủy. Đến năm 2016, bà Hồ Thị Thanh Thủy từ nhiệm, Đại hội bầu bà Nguyễn Thị Ngọc Lan thay thế. Đến tháng 9 năm 2017, bà Ngô Thu Hồng từ nhiệm, ban kiểm soát còn lại 2 thành viên, đến năm 2018 Đại hội bầu bổ sung ông Nguyễn Phú Cường làm trưởng ban kiểm soát.

Ban kiểm soát của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu hiện có 3 thành viên, tại thời điểm lập báo cáo, danh sách các thành viên đương nhiệm như sau:

+ Ông Nguyễn Phú Cường - Trưởng ban kiểm soát.
+ Bà Đường Thị Hồng Hải - Thành viên
+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Thành viên

2. Các hoạt động của ban kiểm soát năm 2019, nhiệm kỳ 2015-2019

Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ hoạt động của Công ty trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm:

+Tham dự các cuộc họp của hội đồng quản trị, giám sát kiểm tra công tác triển khai và thực thi của của HĐQT, Ban điều hành theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy chế, điều lệ của Công ty.

+ Rà soát điều lệ, quy chế quản lý nội bộ, hệ thống văn bản của Công ty trên cơ sở đó đưa ra kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

+ Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm 2015- 2019 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

+ Kiểm tra việc tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước và quy định nội bộ của Công ty trong sản xuất, bán hàng, kế toán tại công ty cũng như các chi nhánh.

+ Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm kiểm tra tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành. Đồng thời phối hợp với kiểm toán xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán đến báo cáo tài chính, giám sát việc thực thi những kiến nghị do kiểm toán đưa ra.

+ Bên cạnh những công việc thường xuyên của BKS, BKS đã phối hợp với các đơn vị chức năng trong công ty để thực hiện một số các chuyên đề tiến hành kiểm tra đánh giá và đề xuất các khuyến nghị thay đổi để hoàn thiện quy trình quản trị trong doanh nghiệp.

3. Thù lao, chi phí hoạt động của ban kiểm soát

+ Hiện tại, Thù lao của ban kiểm soát được chi trả theo chế độ đã được ĐHĐCĐ năm 2018 phê duyệt cụ thể:

- Trưởng ban KS: 10.000.000 đ/tháng

- Thành viên: 5.000.000 đ/tháng

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

I. Kết quả giám sát đối với công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban điều hành và cán bộ quản lý năm 2019 và nhiệm kỳ 2015-2019

- HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty. HĐQT đã chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trên các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết ĐHĐCĐ giao.

- Ban điều hành của Công ty đã bám sát và triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết, chủ trương, quyết định của HĐQT. Đã tập trung điều hành sản xuất linh hoạt, kịp thời, chủ động rà soát, cân đối các chỉ tiêu kế hoạch, chương trình nhiệm vụ các năm.

- Hoạt động của HĐQT và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ theo quy định của pháp luật Nhà nước và điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, chấp hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ và thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT.

- Các quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong nhiệm kỳ 2015-2019 được đưa ra chính xác, kịp thời phù hợp với tinh thần nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên các năm. Các quy định, điều lệ được thông tin đến cổ đông một cách đầy đủ.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

1. Kết quả giám sát thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm đều thông qua kế hoạch năm của Công ty. Mặc dù giai đoạn vừa qua, cùng với khó khăn chung của nền kinh tế, môi trường kinh doanh luôn có sự canh tranh gay gắt, lạm phát tăng, suy giảm kinh tế toàn cầu, sự bất ổn về chính trị, giá cả một số mặt hàng đầu vào tăng và biến động bất thường, thu nhập của người dân thấp, sức mua giảm….Nhưng dưới sự chỉ đạo đúng đắn của HĐQT, sự điều hành của Ban điều hành và sự cố gắng, đoàn kết phấn đấu của toàn thể CBCNV Công ty, trong cả nhiệm kỳ 2015-2019, các chỉ tiêu cơ bản bình quân đều tăng trưởng như: Chỉ tiêu về giá trị SXCN; Doanh thu; Sản phẩm chủ yếu; Nộp ngân sách; Thu nhập BQ người lao động. (Cụ thể tại phụ lục số 01 kèm theo)

2. Thẩm định báo cáo tài chính

- Hằng năm, báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi các Công ty kiểm toán. Xét trên các phương diện trọng yếu, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý và rõ ràng tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm kết thúc năm 31/12, cũng như kết quả kinh doanh trong năm trong năm tài chính. Các báo cáo được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Công ty đã chấp hành chế độ quản lý tài chính theo quy định của Nhà nước, theo đúng điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Tình hình tài chính của Công ty khá lành mạnh, không phát sinh nợ xấu và khả năng thanh toán khá tốt.

- Tại thời điểm BKS kiểm tra, Công ty đã nhận được hầu hết các Biên bản đối chiếu công nợ, qua xem xét không thấy có sai lệch về số liệu công nợ đối chiếu trên sổ sách với các đối tượng nợ. Định kỳ Công ty tổ chức kiểm kê, qua kiểm kê, BKS nhận thấy không có sự sai lệch giữa thực tế và sổ sách.

- Kết quả kinh doanh các năm của nhiệm kỳ 2015-2019 (*có phụ biểu chi tiết số 02 kèm theo)*

- Đánh giá tình hình tài chính của công ty trong nhiệm kỳ

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,23	1,14	1,28	1,01	1,01
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,76	0,86	1,14	0,73	0,76
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
+ Hệ số nợ/Tổng nguồn vốn (%)	0,49	0,5	0,53	0,74	0,7
+ Vốn CSH /Tổng nguồn vốn (%)	0,51	0,5	0,47	0,26	0,3
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	6,3	6,3	2,5	1,8	1,8
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (%)	31	29,2	10,7	7,6	6,8
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	15	14,6	5	2	2,1

3. Kết quả giám sát các hoạt động khác

3.1 Kết quả giám sát công tác kế hoạch và cung ứng vật tư

- Công ty vẫn duy trì việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, trên cơ sở đó xây dựng và giao kế hoạch SXKD, xác định nhiệm vụ trọng tâm của tháng kế tiếp.

- Công tác quản lý vật tư đã được kiểm soát chặt chẽ hơn, thông qua TCT, đảm bảo tính tập trung và thống nhất, tuân thủ quy chế quản lý nội bộ, cân đối giữa nhu cầu và tiến độ sản xuất, mức dự trữ tồn kho ở mức hợp lý, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất.

3.2 Kết quả giám sát công tác thị trường, tiêu thụ sản phẩm:

Công tác thị trường: HĐQT và BĐH bám rất sát công tác thị trường, các đối thủ cạnh tranh để có những chính sách bán hàng, khuyến mại hỗ trợ linh hoạt đối với các NPP, đại lý ở từng thời điểm để tiêu thụ các mặt hàng chiến lược, mở rộng thị trường. Các ý kiến đóng góp từ Hội Nghị khách hàng, Đại hội cổ đông đều được tiếp thu và có chính sách thực hiện cụ thể cho các giai đoạn tiếp theo. Trong những năm qua Công ty chịu nhiều cạnh tranh gay gắt đến từ các đối thủ mới, tuy nhiên kết quả đạt được tương đối tốt, cụ thể như sau:

- Việc tiêu thụ các sản phẩm giai đoạn 2015-2019 một mặt vẫn tập trung vào các sản phẩm chiến lược của công ty như: Bột canh, kem xốp, bánh quy- lương khô, một mặt tập trung phát triển và tiêu thụ các sản phẩm khác, sản phẩm mới: Sản lượng tiêu thụ các sản phẩm tăng trưởng cụ thể như sau:

Bột canh tăng trưởng qua các năm và tăng trưởng trung bình 4%; Kem xốp tăng trưởng trung bình 6%; Bánh quy tăng trưởng trung bình 2%; Lương khô tăng trưởng trung bình 6%; các sản phẩm Bánh mềm tăng trưởng trung bình 92%; Các sản phẩm khác như Mứt, bánh trung thu, sản phẩm mới có sự tăng trưởng tốt là 106%.

- Tỷ trọng doanh thu tiêu thụ các sản phẩm trên tổng doanh thu tiêu thụ sản phẩm sản xuất của Công ty thì mặt hàng Bột canh chiếm tỷ trọng lớn nhất là 56%, sản phẩm bánh các loại chiếm 22%; Lương khô chiếm 20%.

- Tỷ trọng doanh thu tiêu thụ theo vùng miền địa lý: Thị trường các tỉnh miền bắc chiếm đa số với 78%; Thị trường miền trung – tây nguyên và cá khách hàng khác 22%

3.3 Về công tác đầu tư xây dựng và phát triển sản phẩm mới:

Nhiệm kỳ 2015-2019, Dưới sự chỉ đạo quyết liệt của HĐQT và ban TGĐ, Công ty đầu tư các dây chuyền thiết bị mới tại nhà máy Hưng Yên và xây dựng nhà máy II tại Nghệ An, Công ty đã phát triển nhiều sản phẩm mới như các dòng bánh Snack, bánh mềm, bánh mỳ, Thạch, bánh Cookies, bánh quế … và các sản phẩm bánh trung thu. Các sản phẩm bánh mới được đánh giá có chất lượng cao, có tính cạnh tranh so với các sản phẩm cao cấp của các hãng khác có mặt trên thị trường.

Nhiều sản phẩm đặc biệt là các sản phẩm bánh tết đa dạng mẫu và chất lượng với các mẫu hộp giấy và hộp thiếc đẹp mắt và dòng sản phẩm túi tiện lợi cho người sử dụng.

Công ty cũng nghiên cứu cải tiến các sản phẩm mới trên dây chuyền cũ, cải tiến hương vị, bao bì sản phẩm giúp thâm nhập thị trường tốt hơn

3.4 Kết quả giám sát công tác quản lý định mức tiêu hao vật tư nguyên liệu và giá thành sản phẩm và các chi phí SXKD

Công ty luôn kiểm soát chặt chẽ công nghệ sản xuất, chất lượng vật tư, nguyên liệu đầu vào, thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật, tỷ lệ thu hồi; chất lượng sản phẩm và hồ sơ công bố sản phẩm mới. Quản lý hồ sơ thiết bị, vận hành thiết bị được thực hiện đúng quy định. Tiếp tục duy trì và tổ chức quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO; An toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường bảo đảm theo đúng quy định.

Công ty có những sáng kiến được đánh giá cao trong tiết kiệm nhân công, giảm tiêu hao nguyên vật liệu cũng như tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3.5 Về công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương

- Nhiệm kỳ 2015-2019, Công ty tiếp tục chú trọng đến việc củng cố công tác tổ chức và cán bộ kiện toàn bộ máy điều hành, quản lý; Tiếp tục đổi mới tác phong làm việc từ Ban Tổng giám đốc đến từng bộ phận, từng cá nhân. Tăng cường tuyển dụng nhân lực cho các bộ phận, nhà máy I +II; Quản lý chặt chi phí hành chính. Giữ vững tổ chức, giữ vững đội ngũ, kỷ luật nội bộ, chăm lo việc làm, thu nhập và thực hiện các chế độ cho người lao động theo đúng quy định.
- Tiền lương và các chế độ cho người lao động: Công ty thực hiện theo đúng quy định trả lương và phân phối thu nhập đã được nhà nước và HĐQT Công ty phê duyệt.
- Công tác an toàn sản xuất, bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, vệ sinh an toàn thực phẩm được Công ty thực hiện theo đúng quy định và đúng thẩm quyền, không để xảy ra các trường hợp tai nạn lao động và cháy nổ trong công ty.
- Công ty cũng rất chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho CBNV, thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn chất lượng cao như: Kỹ năng bán hàng cho nhân viên; Lớp quản lý bán hàng cho quản lý; Lớp CEO; Lớp đào tạo nâng cao năng lực cho trưởng ca và tổ trưởng sản xuất; Lớp đào tạo ATVSLĐ; Lớp đào tạo ATVSTP; Lớp đào tạo quản lý kênh phân phối.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Đánh giá hoạt động của ban kiểm soát

Ban Kiểm soát hoạt động theo quy chế của BKS. Trong quá trình hoạt động, BKS đã thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, cẩn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh chế độ, chính sách nhà nước và điều lệ của Công ty. BKS đã hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình theo quy định tại điều lệ của Công ty; Luật doanh nghiệp và quy chế hoạt động của BKS.

Ban kiểm soát luôn nỗ lực bám sát tình hình hoạt động của Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng, đề xuất giải pháp khắc phục, góp phần đảm bảo cho hoạt động của công ty được an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

Tồn tại và hạn chế của Ban kiểm soát

Bên cạnh đó, BKS còn tồn tại một số hạn chế như: Do khối lượng công việc nhiều, toàn bộ BKS đều kiêm nhiệm nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đôi khi còn chưa

được thường xuyên và kịp thời. Do thời gian có hạn, khối lượng công việc kiểm soát nhiều, phạm vi rộng, việc kiểm tra phần lớn chỉ thực hiện được theo vụ việc hoặc chọn mẫu nên không thể tránh khỏi thiếu sót.

2. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT và BĐH

- HĐQT rất quan tâm đến hoạt động của BKS, tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát. BKS cũng đã nhận được sự phối hợp tích cực của BĐH.
- Các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp giao ban của Ban điều hành đều mời TBKS tham dự. Các Nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo của HĐQT, BĐH được được gửi đến BKS theo quy định. BKS đã tham gia ý kiến trực tiếp tại các kỳ họp HĐQT, và có những đánh giá, kiến nghị đối với HĐQT, Ban điều hành để khắc phục các tồn tại, hạn chế. HĐQT, Ban điều hành đã tham khảo các ý kiến, tiếp thu một số kiến nghị của BKS và có các giải pháp khắc phục kịp thời.
- HĐQT, Ban điều hành đã quan tâm đến hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác của BKS, tạo điều kiện để BKS thực hiện tốt nhiệm vụ. HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát đã phối hợp khá chặt chẽ trên tinh thần hợp tác và xây dựng với mục tiêu chung là xây dựng Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ của BKS, đề nghị HĐQT và Ban điều hành tiếp tục phối hợp trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu theo quy định tại điều lệ của Công ty và thông báo kịp thời các chương trình công tác của Công ty để BKS chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát và phối hợp thực hiện.

2. Đề nghị Công ty tiếp tục khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế Ban Kiểm soát đã nêu trong quá trình kiểm tra, giám sát, trong đó có một số vấn đề trọng yếu như sau:

2.1. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD: Một số chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch và không tăng trưởng so với năm trước: Công ty cần phân tích nguyên nhân cũng như sớm có biện pháp để khắc phục

2.2. Công ty cần đánh giá và xem xét lại những sản phẩm có sản lượng tiêu thụ chậm như (kem xốp hộp, Bánh quy hộp, Kẹo hộp, Bánh mềm..), từ đó đưa ra định hướng phát triển hay thay đổi mạnh mẽ những dòng sản phẩm này hoặc có giải pháp chuyển hướng nghiên cứu sản phẩm khác phù hợp với xu hướng tiêu dùng hơn và có thể sản xuất trên các dây chuyền cũ nêu trên để tăng hiệu quả hoặc thanh lý dây chuyền để thu hồi vốn.

2.3. Việc bao phủ và phát triển thị trường của Công ty tại một số tỉnh thuộc Đông nam bộ, Nam Trung bộ, Tây nguyên chiếm tỷ trọng quá nhỏ và mới chỉ phát triển được một vài sản phẩm. Các tỉnh miền trung (Bắc trung bộ) hay thị trường Tây bắc bộ cũng chiếm tỷ trọng khiêm tốn. Công ty cần tiếp tục tìm các giải pháp đưa ra các chính sách và biện pháp tiêu thụ để mở rộng thị trường này.

2.4. Tiếp tục chương trình nghiên cứu sản phẩm mới mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa nhưng vẫn đảm bảo tính cẩn trọng, chắc chắn, an toàn từ đó có những sản phẩm mới thay dần các sản phẩm truyền thống ít khả năng cạnh tranh như hiện nay.

2.5. Liên tục cải tiến mẫu mã, chất liệu bao bì sản phẩm cho phù hợp với thị yếu của người tiêu dùng.

2.6. Tiếp tục phát huy và mở rộng thị trường tiêu thụ hơn nữa với các sản phẩm mang tính mùa vụ như Mứt tết, Bánh trung thu vì đây là dòng sản phẩm có ảnh hưởng rất lớn trong việc tạo hình ảnh của Công ty và đem lại tỷ suất lợi nhuận cao.

2.7. Cần tiếp tục tìm hiểu, khai thác để lựa chọn các loại vật tư đảm bảo tìm được nguồn hàng với chất lượng tốt nhất và giá cả cạnh tranh để phát huy tối đa hiệu quả, giảm giá thành sản xuất.

2.8. Quản lý chặt chẽ, cân đối hợp lý lượng tồn kho & nhu cầu sử dụng của các nguyên liệu, vật tư để tránh việc tồn đọng vốn, tốn diện tích kho dự trữ và chất lượng nguyên liệu được đảm bảo khi đưa vào sử dụng.

2.9. Công ty cần quản lý sát sao công tác thu hồi công nợ phải thu, đặt biệt là dư nợ vượt định mức, cần thường xuyên kiểm kê tồn kho của các nhà phân phối và đại lý để xác định lượng tồn kho thực tế và so sánh với mức dư nợ, thường xuyên theo dõi tình hình tiêu thụ để có điều chỉnh kịp thời mức dư nợ, tránh để vượt định mức đảm bảo thu hồi vốn cho Công ty tránh việc thất thoát, chiếm dụng vốn từ đó có thể hạn chế được việc vay vốn từ đó giảm được chi phí lãi vay ngân hàng để công tác kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất.

2.10. Rà soát lại, rà soát thường xuyên định mức các sản phẩm đảm bảo sát thực tế và nâng cao hiệu quả sản xuất.

C. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2020 CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhiệm vụ chung: BKS thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

2. Nhiệm vụ cụ thể: BKS thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, tập trung triển khai chương trình công tác năm 2020, trong đó thực hiện 4 nhóm nhiệm vụ chính (Một là kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty; Hai là thẩm định các báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính; Ba là –phân tích đánh giá và đề xuất các kiến nghị; Bốn là thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin và những công việc phát sinh khác).

3. Các giải pháp và tổ chức thực hiện

- Trưởng BKS đã phân công nhiệm vụ theo chương trình công tác năm 2020 cho các thành viên. Các thành viên BKS thực hiện chương trình công tác theo phân công nhiệm vụ một cách độc lập và chủ động.
- Sau mỗi đợt kiểm tra định kỳ, mỗi thành viên BKS phải viết báo cáo kết quả thực hiện theo nhiệm vụ được phân công. Trưởng BKS có trách nhiệm tổng hợp, lập biên bản và báo cáo theo quy định.
- BKS họp định kỳ vào những đợt kiểm tra để trao đổi thảo luận và kiểm điểm rút kinh nghiệm, ngoài ra tuỳ theo tình hình cụ thể trưởng BKS có thể triệu tập các cuộc họp khi cần thiết hoặc sẽ trao đổi công việc bằng điện thoại hoặc thư điện tử.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá hoạt động trong năm 2019, nhiệm kỳ 2015-2019 và chương trình công tác năm 2020. Báo cáo này đã được thống qua HĐQT trước khi trình lên đại hội đồng cổ đông.

BSK xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ, hỗ trợ của HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban chức năng trong Công ty, cổ đông TCT MĐI đã giúp đỡ BSK thực hiện nhiệm vụ. Rất mong tiếp tục nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ của các Quý vị cho BSK trong thời gian tới.

Trong phạm vi có hạn, báo cáo của BKS không tránh khỏi những hạn chế, rất mong nhận được sự đóng góp của HĐQT, BĐH Công ty, Lãnh đạo TCT MĐI và các Quý vị cổ đông để BKS hoàn thiện và rút kinh nghiệm cho thời gian tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Phú Cường

Biểu 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015-2019

(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020)

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	TH 2015	TH 2016	TH 2017	TH 2018	KH 2019	TH 2019	So sánh					
									Tăng trưởng các năm				TH19/ KH19	Tăng trưởng bình quân nhiệm kỳ
									16/15	17/16	18/17	19/18		
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7=2/1	8=3/1	9=4/3	10=6/4	11=6/5	5=3/1
I	Vốn điều lệ	Tỷ đ	100.73	100.73	100.73	100.73	122.30	122.30	100.0%	100.0%	100.0%	121.4%	100%	105.4%
II	Giá trị SXCN	Tỷ đ	234.514	246.971	247.019	246.435	378.395	252.461	105.3%	100.0%	99.8%	102.4%	66.7%	101.9%
III	Doanh thu thuần	Tỷ đ	749.844	773.821	768.127	767.895	1,053.608	837.372	103.2%	99.3%	99.9%	109.1%	79.5%	102.9%
IV	Sản phẩm chủ yếu	Tấn	31,348	33,359	36,280	29,325	46,297	35,715	106.4%	108.8%	80.8%	121.8%	77.1%	104.4%
1	*SP Bột canh*	*Tấn*	*24,744*	*26,153*	28,599	22,782	*36,036*	*28,042*	*105.7%*	*109.4%*	*79.7%*	*123.1%*	*77.8%*	*104.4%*
2	*Bánh các loại*	*Tấn*	6,221	6,603	7,262	6,071	9,317	7,188	106.1%	110.0%	83.6%	118.4%	77.1%	104.5%
3	*Kẹo các loại*	*Tấn*	364	500	382	280	322	210	137.4%	76.3%	73.3%	75.2%	65.3%	90.5%
4	*SP khác(mứt, Bánh Trung thu, thạch…)*	*Tấn*	18	102	36	191	621	274	553.7%	35.7%	525.9%	143.4%	44.2%	314.7%
V	Nộp ngân sách	Tỷ đ	38.97	50.44	52.784	39.432	56.601	45.665	129.4%	104.6%	74.7%	115.8%	80.7%	106.1%
VI	Lãi/lỗ	Tỷ đ	60.30	60.91	24.932	17.387	30	19.918	101.0%	40.9%	69.7%	114.6%	66.4%	81.6%
VII	Cổ tức	%	12	12	12	12	8	8	100.0%	100.0%	100.0%	66.7%	100.0%	91.7%
VIII	Thu nhập BQ	1.000 đ	6,910	7,127	7,265	7,847	8,991	8,150	103.1%	101.9%	108.0%	103.9%	90.6%	104.2%

BIỂU 02: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020)

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
A	B	1	2	3	4	5
1	**Doanh thu BH & CCDV**	752,362,984,817	776,805,845,596	769,090,432,755	769,900,417,894	839,311,486,941
2	Giảm trừ DT	2,518,059,587	2,984,419,899	963,116,866	2,005,125,754	1,939,862,919
3	**Doanh thu thuần về BH & CCDV**	749,844,925,230	773,821,425,697	768,127,315,889	767,895,292,140	837,371,624,022
4	Giá vốn hàng bán	603,349,038,473	628,105,670,503	636,637,752,348	656,356,317,797	687,463,977,398
5	**Lợi nhuận gộp về BH & CCDV**	146,495,886,757	145,715,755,194	131,489,563,541	111,538,974,343	149,907,646,624
6	Doanh thu hoạt động tài chính	134,588,238	106,485,505	69,323,756	387,397,197	113,408,828
7	Chi phí tài chính	4,450,083,696	2,480,498,219	8,685,659,449	10,508,756,761	15,004,786,486
8	Chi phí bán hàng	50,674,894,223	87,190,035,656	67,311,115,829	53,225,265,594	76,151,632,664
9	Chi phí quản lý DN	31,376,335,800	33,855,932,261	31,109,226,347	31,416,386,324	37,845,450,264
10	**Lợi nhận thuần từ HĐKD**	60,129,161,276	22,295,774,563	24,452,885,672	16,775,962,861	21,019,186,038
11	Thu nhập khác	650,234,972	39,189,638,518	1,510,118,695	674,670,651	231,502,554
12	Chi phí khác	476,190,571	570,715,007	1,030,974,725	63,523,737	1,332,678,479
13	Lợi nhuận khác	174,044,401	38,618,923,511	479,143,970	611,146,914	(1,101,175,925)
14	**Tổng LN Kế toán trước thuế**	60,303,205,677	60,914,698,074	24,932,029,642	17,387,109,775	19,918,010,113
15	Thuế TNDN hiện hành	13,352,212,681	12,450,573,198	5,403,002,820	3,607,479,787	4,654,626,585
16	**Lợi nhuận sau thuế**	46,950,992,996	48,464,124,876	19,529,026,822	13,779,629,988	15,263,383,528

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 292 /TTr-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 280 /NQ-HC-HĐQT ngày 10 /6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024 của Công ty với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2020 - 2024

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Sản xuất						
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	303,935	371,814	502,083	582,097	715,903
2	Sản lượng sản xuất						
2.1	Gia vị thực phẩm	Tấn	30.091	34.605	47.948	56.040	66.509
2.2	Bánh các loại	Tấn	7.699	8.583	9.512	10.546	12.464
2.3	Kẹo các loại	Tấn	262	301	341	443	615
2.4	Snack	Tấn	148	170	191	248	372
2.5	Thạch	Tấn	144	1.246	3.209	3.669	4.565
2.6	Đồ uống	1.000l	1.255	1.405	17.456	22.019	31.588
2.7	Hoa quả sấy	Tấn	-	223	476	508	635
2.8	Sản phẩm khác	Tấn	16	18	20	23	27
II	Đầu tư XDCB	tỷ đ	37,594	185,000	213,300	80,000	24,000
1	Thiết bị	tỷ đ	2,110	124,000	129,000	10,000	20,000
2	Đầu tư XD CB	tỷ đ	35,484	61,000	84,300	70,000	4,000
III	Kết quả SXKD						
1	Doanh thu	Tỷ đ	938,536	1.156,999	1.560,741	1.810,401	2.287,009
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	14,951	20,633	24,759	32,682	42,487
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	56,898	20,633	24,759	32,682	42,487
4	Cổ tức	%	6	7	9	11	12
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	1.000 đ	9.365	8.000	8.200	8.300	8.500

2. Giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ tình hình thực tế cân đối điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên Website của Công ty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN **BÁNH KẸO HẢI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 293 /TTr-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Mức thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và BKS năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 280 /NQ-HC-HĐQT ngày 10 /6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP bánh kẹo Hải Châu năm 2020 như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch : 10.500.000 đồng/tháng
- Các thành viên : 7.000.000 đồng/người/tháng

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng ban : 7.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên : 3.500.000 đồng/người/tháng

2. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2020.

3. Thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP bánh kẹo Hải Châu năm 2020 tối đa là 0,3% doanh thu thuần.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên Website của Công ty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN **BÁNH KẸO HẢI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 294/TTr-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 280/NQ-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020 của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu.

2. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU

Nguyễn Văn Hội

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên Website của Công ty;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN **BÁNH KẸO HẢI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 295 /TTr-HC-HĐQT	Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thế chấp tài sản của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu để bảo lãnh vay vốn ngân hàng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020 - 2024)

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Nghị quyết số 280/NQ-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được thế chấp tài sản của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu để bảo lãnh vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng có giá trị từ 35% cho đến 100% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty để huy động tối đa nguồn vốn vay phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các dự án đầu tư.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về việc thực hiện thế chấp tài sản của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu; Thực hiện vay vốn đúng quy định pháp luật, điều lệ Công ty và giám sát việc sử dụng vốn vay, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên Website của Công ty;
- Lưu VT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hội

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁNH KẸO HẢI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HC-ĐHĐCĐ	Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020 VÀ NHIỆM KỲ III (2020-2024)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khoá 13 nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024) của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu ngày 20/6/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo số 283/BC-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2019 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Tổng doanh thu : 837,717 tỷ đồng

2. Lợi nhuận trước thuế : 19,918 tỷ đồng

3. Cổ tức : 8%

4. Nộp ngân sách : 45,665 tỷ đồng

5. Thu nhập bình quân người lao động: 8.150.000 đồng/người/tháng

Điều 2. Thông qua báo cáo số 284/BC-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện các dự án đầu tư.

Điều 3. Thông qua báo cáo số 285/BC-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 về báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:*(Đơn vị tính: đồng)*

Stt	Chỉ tiêu	Tại thời điểm 31/12/2019	Tại thời điểm 01/01/2019
I	**Tổng tài sản**	**750.078.694.191**	**711.083.852.386**
1	Tài sản ngắn hạn	376.806.927.029	362.803.351.227
2	Tài sản dài hạn	373.271.767.162	348.280.501.159
II	**Tổng nguồn vốn**	**750.078.694.191**	**711.083.852.386**
1	Nợ phải trả	525.218.510.658	528.100.310.983
2	Vốn chủ sở hữu	224.860.183.533	182.983.541.403

Điều 4. Thông qua báo cáo số 286/BC-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 của Hội đồng quản trị về tình hình thực hiện tăng vốn điều lệ. Trong đó, giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời gian phù hợp để thực hiện tăng vốn điều lệ lên 238,962 tỷ đồng (tăng thêm 116,667 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2019). Trong quá trình thực hiện, nếu có sự thay đổi, HĐQT sẽ xin ý kiến ĐHĐCĐ hoặc báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất theo đúng quy định.

Điều 5. Thông qua báo cáo số 291/BC-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 của BKS về về kết quả hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ II (2015-2019); Phương hướng, nhiệm vụ năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024).

Điều 6. Thông qua tờ trình số 290/TTr-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019 như sau:

1. Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2019	122.295.340.000
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	19.918.010.113
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2019	4.654.626.585
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 (4=2-3)	15.263.383.528
5	Lợi nhuận của các năm trước để lại	0
6	Tổng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2019 (4+5)	15.263.383.528
7	Trích lập các quỹ	5.479.756.328
7.1	*Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%) từ lợi nhuận năm 2019*	*1.526.338.353*
7.2	*Quỹ Đầu tư phát triển (25.9%) từ lợi nhuận năm 2019*	*3.953.417.975*
8	Tổng chi cổ tức (8%)	9.783.627.200
9	Lợi nhuận để lại sang năm 2020 (6-7-8-9)	

- Thời gian trả cổ tức: Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày có thông báo của HĐQT.
- Phương thức trả cổ tức: Tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức sử dụng hiệu quả các nguồn quỹ theo đúng quy định của điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 7. Thông qua kế hoạch SXKD nhiệm kỳ III giai đoạn 2020-2024 tại tờ trình số 292/TTr-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 và kế hoạch tài chính năm 2020 tại báo cáo số 285/BC-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kế hoạch SXKD nhiệm kỳ III giai đoạn 2020-2024

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Sản xuất						
1	Giá trị SXCN	Tỷ đ	303,935	371,814	502,083	582,097	715,903
2	Sản lượng sản xuất						
2.1	Gia vị thực phẩm	Tấn	30.091	34.605	47.948	56.040	66.509
2.2	Bánh các loại	Tấn	7.699	8.583	9.512	10.546	12.464
2.3	Kẹo các loại	Tấn	262	301	341	443	615
2.4	Snack	Tấn	148	170	191	248	372
2.5	Thạch	Tấn	144	1.246	3.209	3.669	4.565
2.6	Đồ uống	1.000l	1.255	1.405	17.456	22.019	31.588
2.7	Hoa quả sấy	Tấn	-	223	476	508	635
2.8	Sản phẩm khác	Tấn	16	18	20	23	27
II	Đầu tư XDCB	tỷ đ	37,594	370,000	28,300	80,000	24,000
1	Thiết bị	tỷ đ	2,110	248,000	5,000	10,000	20,000
2	Đầu tư XD CB	tỷ đ	35,484	122,000	23,300	70,000	4,000
III	Kết quả SXKD						
1	Doanh thu	Tỷ đ	938,536	1.156,999	1.560,741	1.810,401	2.287,009
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	14,951	20,633	24,759	32,682	42,487
3	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đ	56,898	20,633	24,759	32,682	42,487
4	Cổ tức	%	6	7	9	11	12
5	Thu nhập BQ (người/tháng)	1.000 đ	9.365	8.000	8.200	8.300	8.500

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ tình hình thực tế cân đối điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch trình ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

2. Kế hoạch tài chính năm 2020

- Số dư tiền đầu kỳ : 31,43 tỷ đồng
- Thu trong kỳ : 1.783,55 tỷ đồng
- Chi trong kỳ : 1.797,48 tỷ đồng
- Tồn cuối kỳ : 17,50 tỷ đồng

Điều 8. Thông qua kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn năm 2020 đến năm 2025 tại báo cáo số 283/BC-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Phát triển sản xuất

Phát triển nhanh, mạnh sản phẩm khác biệt, sản phẩm mới, đa dạng mẫu mã chủng loại; tạo giá trị và lợi ích dịch vụ tăng cao cho khách hàng. Cụ thể:

1.1. Nhóm sản phẩm bánh

- Về năng lực sản xuất: Đến năm 2025, tổng năng lực sản xuất bánh đạt 30.000 tấn - tăng 9,09% so với năm 2020.
- Về sản lượng sản xuất: Đến năm 2025 sản phẩm bánh các loại đạt 16.329 tấn, tăng 212,09% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 14,09%/năm.

1.2. Nhóm sản phẩm kẹo

- Về năng lực sản xuất: Đến năm 2025, tổng năng lực sản xuất kẹo đạt 900 tấn - tăng 12,5% so với năm 2020.
- Về sản lượng sản xuất: Đến năm 2025, sản phẩm kẹo các loại đạt 738 tấn, tăng 182,05% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 23,21%/năm.

1.3. Nhóm sản phẩm gia vị thực phẩm

- Về năng lực sản xuất: Đến năm 2025, tổng năng lực sản xuất gia vị thực phẩm đạt 90.000 tấn - tăng 125% so với năm 2020.
- Về sản lượng sản xuất: Đến năm 2025 sản phẩm gia vị thực phẩm đạt 79.811 tấn, tăng 165,23% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 43,95%/năm.

1.4. Nhóm sản phẩm đồ uống

- Về năng lực sản xuất: Đến năm 2025 năng lực sản xuất dòng sản phẩm nước giải khát đạt 42 triệu lít/năm - tăng 600% so với năm 2020.
- Về sản lượng sản xuất: Đến năm 2025 sản phẩm đồ uống đạt 37,905 triệu lít, tăng 2.921% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 829%/năm.

2. Phát triển thị trường, thị phần

2.1. Thị trường trong nước: Phát triển mạnh và sâu thị trường bán lẻ tại 63 tỉnh thành - đến năm 2025 sau khi mở rộng và tổ chức lại đạt 85.000 điểm bán lẻ tăng 40% so với năm 2020.

2.2. Thị trường thế giới

- Xuất khẩu bánh, kẹo: đến năm 2025 có 10% ÷ 15% sản lượng sản xuất được xuất khẩu sang Châu Á.
- Xuất khẩu gia vị thực phẩm: đến năm 2025 có 5% ÷ 10% sản lượng sản xuất được xuất khẩu sang các nước Châu Á.

3. Hiệu quả sản xuất kinh doanh

3.1. Doanh thu đến năm 2025 đạt 2.802 tỷ đồng, tăng 198,56% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 59,81%/năm.

3.2. Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động SXKD đến năm 2025 đạt 51,834 tỷ đồng, tăng 247% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 73,34%/năm.

3.3. Cổ tức đến năm 2025 đạt 15% - tăng 150% so với năm 2020; Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2020 - 2025 là 45,31%/năm.

Điều 9. Thông qua tờ trình số 293/TTr-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 về mức lương, thù lao và kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

1. Thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP bánh kẹo Hải Châu năm 2020 như sau:

1.1. Hội đồng quản trị

- Chủ tịch : 10.500.000 đồng/tháng
- Các thành viên : 7.000.000 đồng/người/tháng

1.2. Ban kiểm soát

- Trưởng ban : 7.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên : 3.500.000 đồng/người/tháng

2. Từ ngày 01/01/2021 đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty, nếu chưa có quy định mới thì tạm thực hiện theo mức thù lao năm 2020.

3. Thông qua mức kinh phí hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty CP bánh kẹo Hải Châu năm 2020 tối đa là 0,3% doanh thu thuần.

Điều 10. Thông qua tờ trình số 294/TTr-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 về ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020 của Công như sau: Uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán cho năm tài chính 2020 của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu. Đơn vị kiểm toán là một trong các Công ty có trong danh sách được phép kiểm toán Công ty đại chúng, Công ty niêm yết.

Điều 11. Thông qua tờ trình số 295/TTr-HC-HĐQT ngày 10/6/2020 về ủy quyền cho HĐQT thế chấp tài sản của Công ty để bảo lãnh vay vốn ngân hàng như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị được thế chấp tài sản của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu để bảo lãnh vay vốn ngân hàng và các tổ chức tín dụng có giá trị từ 35% cho đến 100% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty để huy động tối đa nguồn vốn vay phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các dự án đầu tư.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về việc thực hiện thế chấp tài sản của Công ty CP bánh kẹo Hải Châu; Thực hiện vay vốn đúng quy định pháp luật, điều lệ Công ty và giám sát việc sử dụng vốn vay, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục đích và hiệu quả.

Điều 12. Thông qua việc mãn nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm theo tờ trình số /TTr-HC-HĐQT ngày /6/2020.

Điều 13. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2020 - 2024) như sau:

1. Thống nhất phương án nhân sự bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2020 - 2024) như sau:

1.1. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III

a) Số lượng

- Hội đồng quản trị: Gồm 3 người, trong đó có ít nhất 1/3 số thành viên phải là thành viên độc lập không tham gia điều hành.
- Ban kiểm soát: Gồm 3 người, trong đó có ít nhất 01 thành viên có chuyên môn tài chính kế toán và không nằm trong Phòng tài chính kế toán của Công ty.

b) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Theo quy định của luật doanh nghiệp và điều lệ Công ty.

1.2. Danh sách nhân sự giới thiệu đề cử bầu vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ III

a) Danh sách nhân sự giới thiệu đề cử bầu vào HĐQT nhiệm kỳ III như sau:

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác hiện tại
1		
2		
3		
4		

b) Danh sách nhân sự giới thiệu đề cử bầuvào BKS nhiệm kỳ III như sau:

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác hiện tại
1		
2		
3		
4		
5		

2. Thống nhất phê chuẩn kết quả bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2020 - 2024) như sau:

2.1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác hiện tại
1		
2		
3		

* Hội đồng quản trị thống nhất bầu ..... làm Chủ tịch HĐQT.

2.2. Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Đơn vị công tác hiện tại
1		
2		
3		

* Ban kiểm soát bầu ..... làm Trưởng BKS.

Điều 14. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và nhiệm kỳ III (2020-2024) của Công ty cổ phần bánh kẹo Hải Châu thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 20/6/2020. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc căn cứ thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các quyết nghị nêu trong Nghị quyết này theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức và hoạt động của của Công ty./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ - CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:
- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Các phòng ban, đơn vị;
- Niêm yết công khai tại Công ty;
- Đăng tải trên website của Công ty;
- Lưu VT.

Nguyễn Văn Hội